

# ĐỨC PHẬT NÓI KINH ĐỒNG TỬ VÔ NGÔN

- **Hán dịch:** Tam Tạng Pháp Sư Trúc Pháp Hộ Nước Nguyệt Chi - Đòi  
Tây Tấn

- **Việt dịch:** Tuệ Khai cư sĩ - Phan Rang

Chứng nghĩa: Tỳ Kheo Thích Đồng Minh

---o0o---

**Nguồn**

<http://www.thuvienhoasen.org>

**Chuyển sang ebook 24-04-2013**

**Người thực hiện : Nam Thiên – [namthien@gmail.com](mailto:namthien@gmail.com)**

**[Link Audio Tại Website http://www.phapthihoi.org](http://www.phapthihoi.org)**

Mục Lục

Quyển thượng

Quyển hạ

---o0o---

## **Quyển thượng**

Tôi nghe như vậy, một thuở đức Phật ở trong núi Kỳ Xà Quật tại thành La Duyệt Kỳ cùng với chúng đại Tỳ kheo gồm một ngàn hai trăm năm mươi người và vô ương số Đại Bồ tát. Lúc bấy giờ, trong thành, đệ nhất phu nhân của tướng quân Sư Tử mang thai đứa con trai có đức, vị trời trên hư không xướng lên âm thanh lớn mà bảo rằng : “ Này đồng tử ! Ông phải ôm giữ đạo giáo, suy nghĩ kinh điển cẩn thận chớ nói lời nói của thế gian, hiểu rõ pháp phương tiện độ thế ! Ít nói, ít lời, bỏ việc phương tục, phải về với chánh nghĩa, chẳng chọn lấy mỹ từ mà trau chuốt lời nói”. Đồng tử từ xa nghe lời dạy như vậy, chưa từng kêu khóc cũng chẳng phát ra tiếng. Ban đầu chẳng tự hiện tướng trẻ con, cho đến bảy ngày, mặt mày vui vẻ không có tiêu tụy, mọi người đến nhìn xem không chán. Hoặc có người nói rằng : “ Đứa trẻ này không tiếng nuôi dưỡng làm gì !?” Cha mẹ đáp rằng : “ Phải trái tùy theo đời trước, ta sẽ nuôi đứa trẻ đó. Vì sao vậy? Vì nay xem đứa trẻ này uy dung nhan mạo đoan chánh thù diệu lòng lộng khó lường, chẳng phải kẻ tầm thường có thể bì kịp, chân thật chẳng hư dối”. Đến lúc này, cha mẹ, thân

thuộc, bạn bè thấy đứa trẻ không tiếng, nhân đó cùng chung đặt tự hiệu là Vô Ngôn.

Đến đây, đồng tử Vô Ngôn dần dần lớn lên, đến năm lên tám tuổi, mọi người bốn phương đến quan sát mà không nhàm chán. Có phương diện, hoặc có pháp hội phân biệt nghĩa thì đồng tử liền đi đến chỗ ấy hỏi han, thỉnh thọ lời nói pháp. Ngoài ra vẫn tịch nhiên lặng nghĩ cũng không nói điều gì. Đồng tử đó vào một ngày khác cùng với cha mẹ, năm thứ thân thuộc, bằng hữu, tri thức đi về núi Kỳ Xà Quạt mà đến chỗ đức Phật, cúi đầu dưới chân, nhiễu quanh bên phải ba vòng, ở trước đức Thế Tôn, vòng tay mà đứng, nhìn thấy vô ương số những Bồ tát tụ họp có đến hàng ức trăm ngàn của thế giới mười phương, từng vị từng vị đều ngồi trên tòa ngồi nghiêm tịnh, lòng rất vui vẻ, thiện ý phát sinh vậy. Ngài Xá Lợi Phất trước bạch đức Phật rằng :

- Thừa đấng Thiên Trung Thiên ! Đây là Vô Ngôn, con của tướng quân Sư Tử, đoan chính đẹp đẽ, uy quang khó lường, lòng lộng như thế này, lia khỏi nói năng mà không lời nói. Người ấy đời trước có còn ương họa gì mà sinh không có tiếng lại chẳng thể nói ?

Đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất :

- Dừng lại ! Dừng lại ! Ông không được khinh mạn đồng tử Vô Ngôn ! Sở dĩ vì sao ? Vì người này chính là Bồ tát Đại Sĩ, ở đời Phật quá khứ đã gieo trồng mọi gốc đức, cúng dường vô số các đức Phật Chánh Giác, cúi đầu dưới chân được chẳng thoái chuyển, sẽ thành đạo Vô Thượng Chánh Chơn. Lúc mới sinh, trời ở trên hư không đã tuyên dương bằng âm thanh lớn rằng : “Này đồng tử ! Ông phải ôm giữ đạo ý, suy nghĩ kinh điển, chớ có đàm luận thế tục”. Do đó cho nên, hôm nay Bồ tát này tịch nhiên chẳng nói, thọ nhu thuận giáo năm lên tám tuổi, một lòng kết lười không nói điều gì, dùng đạm bạc ấy phụng hành tứ thiên.

Đức Thế Tôn lại bảo ngài Xá Lợi Phất rằng :

- Ở đó có chúng sinh, nếu có thể nhìn thấy Bồ tát Vô Ngôn thì đều thuận theo đạo giáo là do sự vô ngôn này. Do đó cho nên, hôm nay có đại hội, sẽ nói kinh pháp, khai hóa dẫn lợi cho vô ương số chẳng thể xưng kể chúng nhân dân.

Đến đây Bồ tát Vô Ngôn liền như hình tượng ấy vào tam muội chánh thọ mà hiện lên điềm ứng, khiến cho các Thanh văn và chúng Bồ tát, trời, rồng, quỷ thần, Kiên đạp hòa, A tu luân, Già lưu la, Chân đà la, Ma hầu lạc, Tỳ

kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di... tất cả chúng hội đều ở bàn tay phải hóa sinh ra hoa sen lớn như bánh xe với ngàn ấy màu sắc tươi đẹp vi diệu, hương thơm hoa ấy khó lường, người nhìn thấy lòng vui mừng. Trên hoa sen đó có các vị hóa Bồ tát tự nhiên ngồi kiết già với ba mươi hai tướng trang nghiêm thân. Bồ tát Vô Ngôn hiện đại thần túc rồi, cúi lạy đức Thế Tôn, một lần nữa tự qui mạng. Các vị Bồ tát ngồi trên hoa sen kia tréo tay, cúi thấp thân cũng ba lần tự qui y. Bồ tát Vô Ngôn miệng vừa tuyên đọc bài kệ thủ qui mạng này thì ngay tức thời thế giới của chư Phật nhiều như cát bờ sông Hằng tự nhiên chấn động sáu lần, tiếng lớn nghe vang khắp Trời ở trong không ngợi khen như sấm động, trời mưa xuống mọi thứ hoa, dụng cụ âm nhạc chẳng tấu mà tự kêu lên. Bồ tát Vô Ngôn thừa uy thần của đức Phật, nguyện lớn đã đạt, vọt lên không trung, cách đất bốn trượng chín thước. Chúng đại Bồ tát cũng lại như vậy. Đại Sĩ Vô Ngôn ở trong không cùng với các vị Bồ tát khác miệng mà đồng âm, dùng kệ khen đức Phật rằng :

Không hình mà hiện hình

Cũng chẳng trụ ở sắc

Muốn khai hóa chúng sinh

Hiện thân mà có dạy

Phật là không sắc hội

Cũng chẳng trước hữu vi

Tất cả số đều qua (độ)

Đạo sư nên thân hiện

Ba mươi hai tướng hiển

Tám mươi vẻ đẹp theo

Dùng trang nghiêm thân thể

Vì chúng giảng pháp màu.

Pháp tức là không tướng

Cũng không có âm hưởng

Chẳng thể được, vô thanh

Vô niệm tịch vi diệu.

Pháp Phật giác pháp rành

Ngồi tại dưới cây Phật

Đạo đó, nói dạy không

Ngôn từ không chỗ nói.

Pháp ấy pháp vô hình

Cầu tướng chẳng thể được

Dùng pháp vô tướng hình

Đâu có điều gì nói.

Thương xót đến quần sinh

Ơn lớn của đức Phật

Phân biệt không thu hoạch

Lời nói không thất thời.

Hiểu rõ không được gì

Giải không không thu hoạch

Hay như người dưỡng này

Phật nghĩa không danh tự.

Lời ngôn giáo hữu vi

Chư Phật nhân lời nói

Số đó không sở hữu

Vô vi không tự nhiên.  
Như hình sắc vô thường  
Đạo sư duyên thấy tượng (dáng vẻ)  
Pháp này sở hữu không  
Kinh này vì chúng nói.  
Lại trước đến tám tuổi  
Miệng có nói chưa từng  
Tôi lúc mới sơ sinh  
Chư thiên lớn tiếng xưng  
Do tư duy điển kinh  
Mà tai chẳng nghe tiếng  
Như vậy đạo nghiệp mang  
Miệng cũng không chỗ nói.  
Giả sử Vô Ngôn dạy  
Từ ngữ không suốt thông  
Dùng lời là có nói  
Ánh sáng diệu sạch trong  
Niệm thệ nguyện Phật đạo  
Chí tại Đại thừa tôn  
Sẽ tuyên dương tôn giáo  
Đắc Phật, bậc Thế Tôn

Đạo tâm chẳng thể hoạch (thu)

Niệm vô tướng, vô ngôn

Vậy nên rằng: Đạo rỗng (không)

Giải kết sáng rõ ràng.

Đến đây, đồng tử nói với các chúng hội rằng :

- Đạo cùng ngôn giáo ngang nhau không có khác, chẳng thể thấy, chẳng thể nắm giữ, điều có thể nói không thể nhìn thấy. Miệng nói chí đạo, người kể là đạo mà có sở cầu, nguyện cầu theo chỗ ấy thì không sở hữu. Không thể được chỗ thì không sở trụ. Trụ như vậy là chỗ đứng của đạo vậy. Các Độ vô cực cũng lại như vậy và vô số các gốc đức khác. Nói với ngôn giáo cũng không sở thuyết mà chỉ là âm thanh không có ngôn từ. Lại nói về bố thí, đã thí, sẽ thí là ban cho có sự định hướng. Trụ ở đạo thì tất cả bình đẳng. Miệng nói thương xót, lời dạy của đạo thí cũng hành từ. Đạo ấy là tự nhiên, quân bình như hư không. Lòng đã hiểu rõ có sở thuyết thì kể ra tất cả điều đó đều là thanh tịnh. Đạo ấy là khắp cùng hư rỗng đoan chánh như vậy. Thân làm, miệng nói, lòng có điều suy nghĩ, xả thí, thí... phân tách ra thì tất cả là trần lao. Đó mới gọi là Thí độ vô cực. Việc đáng khuyến trợ cũng lại như vậy. Bố thí chẳng phải là ân huệ của đạo. Cái gọi là đạo thì chẳng nương vào bố thí. hai việc này chỉ là giả thanh (tiếng giả) vậy. Vĩnh viễn không sở trước cũng không hình tượng. Giả sử, như vậy mà thọ đạo giáo thì gọi là hạnh Bồ tát. Đó mới gọi là Thí độ vô cực. Đối với chủ bố thí thì tức là thanh tịnh. Có sự ban cho mà chẳng tưởng đến quả báo, tai nghe cấm giới mà chẳng trụ ở sắc thì không cái sinh ra cũng không cái diệt đi. Đó là Giới ! Cũng lại như vậy, việc của thân, miệng, lòng nếu không cái tạo ra thì đều không có cái có mà quay trở lại phân biệt. Việc giảng nói nhân duyên hòa hợp, miệng lời nói nhân gọi là Giới. Như lời nói của miệng, Giới cũng như vậy; hai việc này đều không hình tượng. Các nghiệp cấm giới, tất cả giả, lời nói không chương cú. Kể về đạo thì không có sự ngôn thuyết. Miệng ấy đã thỏa thích tâm ý. Do nghiệp là cấm giới, khuyến trợ đạo đức. Nói Giới là đạo, muốn chiếu sáng đến Giới. Tất cả không hình dáng giống như hư không. Có thể hiểu rõ việc này thì đó gọi là “độc bộ báo hành cấm giới”, có thể đi đến chỗ siêu tuyệt không ai sánh, vào bình đẳng giác, đạo thâm diệu chập chùng khó kịp.

Đến đây, khen rằng :

Như ngôn, đạo cũng vậy

Không trì, chẳng thể thấy  
Lời nói, không chỗ nhìn  
Ta nói đạo Thế Tôn  
Thề nguyện cầu đến đạo  
Lời nguyện không chỗ trụ  
Không trụ, xứ sở không  
Cũng vậy, đạo lập nên  
Vậy các độ vô cực  
Và tạo tác mọi đức  
Ngôn từ giả âm thanh  
Lời nói không lời nói,  
Điều nên gọi bố thí  
Cái cho, cái sẽ ban  
Mới xứng người nhận thí  
Đều trụ đạo ngang bằng (bình đẳng)  
Miệng thông sương bố thí  
Với việc đạo diễn trình (bày)  
Đạo đó cũng tự nhiên  
Như hư không bình đẳng  
Nếu hay hiểu rõ lòng  
Thì lời nói của miệng

Tất cả đó sạch trong  
Nghe tịnh đều đến đạo.  
Thân, miệng, niệm trong lòng  
Tất cả trần lao bỏ  
Cũng như thế lời khuyên  
Là Thí độ vô cực  
Bồ thí đạo chẳng nương (vè)  
Đạo chẳng dựa ở thí  
Hai cái này giả danh  
Không trước, không hình tượng.  
Nếu không chỗ tựa nương  
Đạo thọ (nhận) ấy như vậy  
Nếu báo chẳng tưởng mong  
Đó gọi là Bồ thí.  
Giả sử nghe cấm giới  
Chẳng trụ ở sắc hình  
Chẳng khởi, không chỗ diệt  
Là hình tướng giới hành.  
Chẳng hành giới cũng vậy  
Không khác thân, miệng, lòng  
Không tác, không sở hữu



Giả có lời nói năng  
Có lời nhân duyên hợp  
Cấm giới nói hiệu danh  
Như giới tội chánh đấng  
Hai việc này, lậu không (vô lậu)  
Các việc đáng cấm giới  
Tất cả giả thuyết ngôn  
Cái thu hoạch đạo nghĩa  
Vô nghiệp cũng vô ngôn.  
Miệng nói tâm sở tác  
Cấm giới, trợ đạo khuyên  
Kể giới và đạo giáo  
Tất cả như hư không  
Điều này nếu hiểu rõ  
Độc bộ và giới răn  
Du cư cùng với Đạo  
Câu khó giải diệu thâm.

Đồng tử lại nói với những người đến tập hội rằng :

- Cái có thể gọi rằng Nhẫn nhục giáo là cũng chính là ngôn từ. Thấy hiểu rõ không cái nghĩa không mới là Nhẫn nhục. Nhẫn như bình đẳng, ba cõi cũng Như. Nói loại hình của Nhẫn không hình tượng, không nhìn thấy, lòng bình đẳng đến thế này mới gọi là Nhẫn. Nếu có thể rõ không lạng lẽ là căn bản của Nhẫn nhục thì âm thanh hương vị là nhân duyên hợp thành. Cái đó không sở hữu chỉ là văn tự. Vậy nên tuyên sớ (suốt thông) rằng Nhẫn

nhục. Đức Như Lai Chánh Giác nói có ba nhãn, thân miệng và tâm niệm. Nếu có thể hiểu rõ nhãn nhục này thì đó gọi là Nhãn. Cắt rời thân thể ấy, từng đốt từng đốt lìa tan mà lòng không sân nhuế. Ân ái và thân ví như tường vách, xét thân như vậy là Nhãn nhục, xa nghe thấu lời nói ác khẩu mà nếu có thể đủ sức nhìn đối với những ngôn từ chẳng ý vị đã nói thì mới là Nhãn nhục. Nếu lại đi vào tất cả tỳ vết lỗi lầm mà lòng ấy tịnh nhiên, không có ưu kết, ý có thể phân biệt các văn tự thì tâm mới vào đến Nhãn nhục. Kể như Nhãn đạo cũng như thế này, thân miệng ý đều đồng vậy thì mới gọi là đạo. Tuyên truyền thánh giáo, nhiều điều khuyến trợ thì tất cả tinh tấn thượng diệu tế vi và những trung gian hàng ức kiếp, hợp tập mà chẳng thể được đến với thành tựu. Giả sử tinh tấn chẳng thể đạt được thì kể cả đạo đức cũng không có gì thu hoạch, chẳng được các pháp. Đó gọi là Tinh Tấn. Việc tu tinh tấn, giả như có thể như vậy, chẳng mang lòng khiếp nhục, cũng không sợ hãi thì đó gọi là Cực thượng thông đại tinh tấn dũng mãnh Bồ tát, nhân nghĩa đầy đủ hết.

Đến đây, đồng tử trùng tụng rằng :

Có thể gọi Nhãn nhục

Là điều miệng sướng tuyên

Rỗng nghĩa không là Nhãn

Như Nhãn, ba đời bằng.

Nói đến nhãn sắc tượng

Chẳng đáng (mạo) chẳng thể nhìn

Nếu lòng bình đẳng thế

Thì Nhãn mới gọi tên.

Nhãn loại là không tịnh

Duyên hợp vị, thanh, hương

Đó không có văn tự

Nhãn này mới gọi tên.

Ba nhãn này tuyên giảng  
Thân, miệng, niệm trong lòng  
Nếu đây, người hiểu rõ  
Thì Nhãn mới gọi tên.  
Đốt, đốt rời thân ấy Mà lòng chẳng ôm sân  
Thân thọ như tường vách  
Đó là nhãn của thân.  
Xa nghe lời nói ác  
Lời mắng chẳng đáp đền  
Vào âm này nói Nhãn  
Mọi lời nói trụ yên.  
Nếu ở những tỳ vết  
Ái kết lòng chẳng mang  
Chữ không nếu đã rõ  
Thì Nhãn đã vào lòng.  
Như Nhãn, đạo cũng vậy  
Như vậy, ý, miệng, thân  
Đây mới gọi là Đạo  
Tên để mà trợ khuyên  
Nếu các chỗ tinh tấn  
Tối thượng, trung, thấp hèn

Hợp tập hàng ức kiếp  
Chẳng được thành tựu liền  
Tinh tấn chẳng thể được  
Sở hoạch đạo cũng không  
Chẳng đạt tất cả pháp  
Đó là tinh tấn xung (gọi)  
Nếu cần lực làm thế  
Không khiếp, khó chẳng mang  
Đó là Đại Tinh Tấn  
Là Bồ tát dũng cường (mãnh).

Đồng tử lại nói với những người đến hội rằng :

- Cái gọi là Thiên tư cũng chẳng có ý niệm, kể cả thiên giả cũng không chỗ trụ, bỏ tất cả tướng. Đó mới gọi là Tịch độ vô cực thì có thể tịch nhiên, đạm bạc, không nói không phóng dật, lìa khỏi các lậu mà siêu diệt tất cả trần. Đó gọi là Tịch độ vô cực. Tâm đối với các pháp chẳng sai khiến qua lại (vãng phản), ở lòng lìa khỏi lòng thì đó gọi là Tịch độ vô cực. Tâm và thiên định thường đến ý đạo, luôn luôn lấy bình đẳng quan sát mọi việc này. Nếu có thể bình đẳng đối với những điều quan sát không có tà chánh. Ấy gọi là Phật đạo chẳng vì khó được, không có văn tự cũng không có lời nói, chẳng thể rớt ráo, cũng không sở hữu, không có phóng dật, cũng chẳng tự tứ (mặc theo ý mình). Đây mới gọi là Trí độ vô cực. Không có cõi này, chẳng qua bờ kia, lại đối với đây, đó mà không chỗ trụ, chánh lập pháp giới bằng không chỗ trụ, cũng không sở trước, cũng không văn tự, không có gì ban tuyên. Không văn tự rồi chẳng lại giả cất lên tất cả tư tưởng, hoặc có thể khai thộ đối với pháp này. Đó mới gọi là Trí độ vô cực. Lục độ vô cực cũng lại như vậy. Giả sử có người quan sát bình đẳng ý nghĩa này thì có thể quân bình tất cả các pháp, cũng có thể bình đẳng đối với tất cả chúng sinh. Nếu có thể đồng dạng với tất cả các pháp thì có thể quân bình tất cả chúng sinh. Nếu có thể bình quân tất cả chúng sinh thì có thể bình đẳng tất cả chư Phật. Bình đẳng với chư Phật rồi thì có thể phụng tu đối với Nhất thiết trí. Vậy nên Bồ

tát dững mãnh vô úy. Do đó gọi là Vô cực trí tuệ. Nếu có thể thuận theo lệnh dạy này thì thuận pháp nhãn chẳng thể nghĩ bàn.

Đến đây, đồng tử dùng kệ tụng rằng :

Hành Thiên, nghĩ ngợi không

Chuyên tâm không có trụ

Đoạn tất cả tướng màng

Là Tịch độ vô cực.

Đạm bạc và tịch nhiên

Chẳng buông lung, vô lậu

Ném bỏ mọi nhọc trần

Là Tịch độ vô cực.

Tất cả pháp mà lòng

Chưa từng khiến qua lại.

Vô tâm thoát khỏi lòng

Tịch nhiên qua bờ đó.

Kể ra đạo với lòng

Quan sát đều bình đẳng

Nếu hay xét ngang bằng

Phật đạo chẳng khó được.(bình đẳng)

Xả văn tự, vô ngôn

Không gốc, không sở hữu

Chẳng ưa, chẳng mặc lòng

Mới gọi là Trí tuệ  
Không đây, chẳng bờ đó  
Cõi đó, đây chẳng dừng (trụ)  
Chánh lập ở pháp giới  
Chẳng trụ, sở trước không.  
Văn tự không ban tuyên  
Chẳng dấy tất cả tướng  
Mà thọ các pháp tôn  
Mới gọi là trí tuệ.  
Các độ vô cực nhiên  
Đã thấy một đồng loại  
Các pháp có thể bằng  
Bình quân với sinh chúng.  
Do các pháp hay bằng  
Nên chúng sinh bình đẳng  
Các pháp cũng ngang bằng  
Thì bằng Nhất thiết trí.  
Vậy nên Bồ tát cùng  
Đại trí tuệ dững mãi  
Giáo lệnh này thuận tòng (Được)  
Chẳng thể bàn pháp nhãn.

Các vị chánh sĩ đó nói những chương cú này phân biệt những thú hướng, đã làm cho một ngàn hai trăm người đều phát ý đạo Vô Thượng Chánh Chơn, sáu vạn vị Bồ tát được pháp nhãn Vô Sở tùng sinh. Các vị Bồ tát ngồi trên hoa sen tức thời lui xuống cúi đầu dưới chân đức Phật và lại làm lễ Bồ tát Vô Ngôn mà đều chung khải bạch rằng :

- Thưa Bồ tát Vô Ngôn ! Chúng tôi vì báo đáp ơn của Thánh Sư, kính ưa chánh pháp, phụng sự kính điển, tu hành hiếu thuận mà có phản phục (trả lại).

Hiền giả Xá Lợi Phát bạch đức Phật rằng :

- Kính thưa đức Thế Tôn ! Các vị Bồ tát này vì có gì mà miệng tuyên nói lời nói như vậy, chúng con hiếu thuận mà có trả lại ?

Đức Phật bảo với ngài Xá Lợi Phát :

- Các vị Bồ tát này đều do sự khuyến phát của Đại Sĩ Bồ tát Vô Ngôn, khiến cho họ tuyên nói đạo giáo, diễn giảng ân từ, nhân nghĩa, lễ tiết và giáo lý Đại Thừa Chánh Chơn Vô Thượng, khai hóa người chưa nghe khiến cho họ phát ý đạo. Đó là hiếu thuận mà có trả lại báo đáp ơn thầy nên hôm nay đến làm công đức cúng dường, cũng muốn nhìn thấy ở đại hội này phụng sự kính cẩn Phật thánh, nghe xét kính điển, hỏi han nhận lấy điều được nghe.

Đến đây, Bồ tát Vô Ngôn bạch đức Thế Tôn rằng :

- Con muốn thỉnh vấn đức Như Lai Chí Chơn Đẳng Chánh Giác sự hoài nghi gắn kết trong lòng. Nếu được đức Thế Tôn cho phép thì con mới dám trình bày !

Đức Thế Tôn liền bảo Bồ tát Vô Ngôn rằng :

- Ông cứ mặc lòng mà hỏi những điều chẳng rõ. Như Lai nhất nhất sẽ vì ông giải bày, có thể làm vừa lòng ông, khiến cho ông không còn nghi ngờ nữa !

Ngài Xá Lợi Phát nói với Bồ tát Vô Ngôn rằng :

- Thưa Tộc tính tử ! Ngài chẳng thể nói năng thì làm sao mà muốn hỏi đức Như Lai về nghĩa ư ?

Vô Ngôn đáp rằng :

- Tất cả các pháp đều không văn tự cũng không ngôn từ. Sở dĩ vì sao ? Vì tất cả chúng sinh đều tự nhiên, không có các ngôn giáo và mọi tướng niệm. Thưa ngài Xá Lợi Phất ! Nhân ý niệm trong lòng mà miệng nói ra ngôn từ. Nếu không nghĩ gì thì không gì để nói. Ý niệm của lòng thì đều hư rỗng không thật. “Ngôn” chẳng thể nói, chẳng thể bày ra cho người, cũng chẳng thể được. Hối hận, hành niệm... chấp trước tư tưởng ấy thì đều không sở hữu mà không văn tự. Sự rỗng không ấy thì cũng không tướng niệm, cũng chẳng tuyên nói thông suốt văn tự. Các hạnh niệm ấy chẳng nói tự tướng. Tôi sẽ tuyên bố về cái nói của văn tự. Văn tự chẳng niệm, phải hành tướng niệm để thông suốt cái nói của văn tự. Thưa ngài Xá Lợi Phất ! Mười hai duyên khởi thâm áo khó đạt được, lồng lộng như vậy ! Sự sinh ra của nhân duyên thì đó là tự nhiên, tỏ rõ không sở hữu. Giả sử tự nhiên không sở hữu thì đó không có đạt thành đạo. Thưa ngài Xá Lợi Phất ! Tất cả các pháp không có việc nhân duyên sở thành, nương vào không sở trụ mà có sự tạo tác nhân với duyên hợp lại. Vậy nên nhân duyên không có sự hưng lập. Thưa ngài Xá Lợi Phất ! Tất cả các pháp đều không có chủ và quân trưởng cũng không luôn luôn là chúa. Không có chí (ý) niệm, nhân tư tưởng của mình nhiều chỗ dong ruổi, từ đối tượng có ý niệm đối với mọi tướng, những điên đảo từ chỗ ấy khởi sinh. Điều đó nếu có hỏi mà thấy khó hỏi thì sự tướng biết tất cả pháp này. Hữu tướng, vô tướng đều là một tướng, gọi là vô hữu tướng. Vấn đề sở dĩ hỏi đó chính là hạnh Bồ tát đối với đại ai (xót thương lớn). Thưa ngài Xá Lợi Phất ! Do vậy nên tôi hưng phát đại ai hỏi đức Như Lai. Tôi chẳng dùng ngôn từ âm thanh để hỏi việc và ý vào lời ngôn giáo của miệng mà trụ ở việc hỏi của Bồ tát đại ai.

Ngài Xá Lợi Phất hỏi :

- Thưa Tộc tính tử ! Nếu giả sử, không chúng sinh, không có người vật thì Bồ tát nhân vào đâu mà đối với chúng sinh hưng khởi đại ai vậy ?

Ngài Vô Ngôn đáp rằng :

- Thưa ngài Xá Lợi Phất ! Giả sử chúng sinh chẳng cầu thành tựu mà đến với Đạo thì đó mới là Bồ tát. Chẳng đối với chúng sinh hưng phát đại ai, nhưng mà chúng sinh không có chúng sinh khởi chúng sinh tướng. Vậy nên Bồ tát ở với chúng sinh hưng phát đại ai. Giả sử nói có người thì ngược lại vậy, tất cả năm đường giống như huyễn hóa. Ô hô ! Đau đớn thay ! Những con người điên đảo ! Không có chúng sinh khởi chúng sinh tướng. Vậy nên



vì họ giảng nói kinh đạo, khiến cho họ không có ngô ngã, gốc ngọn đều trống không. Do đó Bồ tát vì các chúng sinh hưng phát đại bi, không sự phá hoại, chẳng hủy sở hữu, chẳng hoại ngô ngã và thọ mạng của người. Vậy nên nói rằng Bồ tát vào với đại ai dẫn đường lợi cho chúng sinh. Thấy thông suốt, xem xét như phân biệt sự việc rỗng không. Vì sự thâm bản của những khách trần đã có thể du nhập vào tất cả sắc một cách bình đẳng mà tự xem thấy tận gốc đều thanh tịnh. Vậy nên Bồ tát đối với chúng sinh mà hưng phát đại ai.

Ngài Xá Lợi Phát khen Bồ tát Vô Ngôn rằng :

- Hay thay ! Hay thay ! Thưa Tộc tính tử ! Quả thật như điều đã nói, là một không có khác. Lại theo bậc nhân hiền hướng về, lắng nghe sự giảng nói biện tài nên muốn phát vấn. Phải theo bậc chánh sĩ mở mang nhận lấy chẳng thể nghĩ bàn như vậy về pháp đã ban tuyên. Lời nói đặt vấn đề phải khiến cho bọn ma tệ ác chẳng được tiện nghi của chúng, khiến cho giáo pháp của đức Như Lai được đứng vững lâu dài, những chúng hội này, trời, rồng, qui, Càn đạp hòa, A tu luân, Già lưu la, Chân đà la, Ma hầu lặc.v.v... người, chẳng phải người đạt được ánh sáng đạo pháp không lường.

Đến đây, Bồ tát Vô Ngôn bạch trước đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn ! Ngài thường nói người tu chánh kiến có hai nhân duyên : Theo nghe âm thanh của người khác, tư duy hạnh ấy. Hay thay ! Thưa đức Đại thánh ! Nguyện xin đức Như Lai Chí Chơn Chánh Giác phân biệt tuyên dương : Sao gọi là Bồ tát vưng thừa âm thanh khác ? Sao gọi là tư duy ? Sao gọi là chánh kiến của Thánh hiền ?

Đức Phật bảo Bồ tát Vô Ngôn rằng :

- Nay Tộc tính tử ! Hãy lắng nghe cho kỹ và khéo suy nghĩ ! Hôm nay Ta sẽ phân biệt cho ! Giống như Bồ tát vưng thừa âm thanh khác, nhân đó mà suy nghĩ, phụng trì theo chánh kiến của Hiền thánh.

- Hay thay ! Thưa đức Thế Tôn ! Con nguyện ưa muốn nghe !

Bồ tát Vô Ngôn cùng với đại chúng hội, thọ lời dạy bảo mà lắng nghe !  
Đức Phật dạy rằng :

- Nay Tộc tính tử ! Nếu có Bồ tát khuyến hóa chúng sinh vào với Phật đạo thì đó là Bồ tát vưng thừa âm thanh khác. Giả sử khiến cho lòng người

ấy chẳng mang rối loạn thì đó là tư duy. Giả sử bình đẳng quan sát đối với ý đạo thì đó là chánh kiến của Hiền thánh. Lại nếu nghe xét đạo pháp nhu thuận, đây là vung thừa âm thanh khác. Nếu có thể phụng trì đạo nghĩa của Phật thì đó là tư duy. Nếu có thể phụng hành đạo Bồ tát, chứng được pháp Nhẫn thì đó là chánh kiến của Hiền thánh vậy.

Lại nữa, này Vô Ngôn ! Nếu có thể tuyên dương tuệ vô thượng chánh chơn vi diệu đã nghe thì đây là vung thừa âm thanh khác. Giả sử có thể thông đạt chẳng kể ngô ngã thì đó là tư duy. Chí tánh thanh tịnh không có dua nịnh, phát khởi nghiệp lớn thì đó là chánh kiến của Hiền Thánh vậy. Điều nghe thuận nghĩa mà chẳng trái pháp, đó là vung thừa âm thanh khác. Tu mọi góc đức, đó là tư duy. Hành động vi diệu khuyến trợ với đạo, đó là chánh kiến của Hiền Thánh. Chuyên tịnh thính thọ là vung thừa âm thanh khác. Cầu nghĩa đặc thù, đó là tư duy. Khuyến trợ đạo ý chưa từng bỏ quên, đó là chánh kiến của Hiền thánh. Thuận niệm như ứng, khuyến trợ đạo ý, ban đầu chẳng lùi bỏ, quan sát bình đẳng Hiền thánh, buông bỏ tất cả điều có thể nghe nghĩ... đó là vung thừa âm thanh khác. Tất cả sở hữu đáng tôn kính đều có thể thí cho không một chút luyến tiếc, đó là tư duy. Chẳng mong sự báo đáp ấy, chẳng tham trước đạo, đến với Đại thừa, đó là chánh kiến của Hiền thánh. Nghe đến lời dạy nhã rộng của cấm giới thì đây là vung thừa âm thanh khác. Sự chấp trì giới lòng không chỗ nhờn quen, đó là tư duy. Giới không sở hành, dốc lòng tin chí chơn, khuyến trợ đối với đạo, đó là chánh kiến của Hiền thánh vậy. Nghe xét nhẫn nhục, nhân nghĩa, đại từ, đây là vung thừa âm thanh khác. Mang lòng thương xót, không có lòng hại, đó là tư duy. Rốt ráo nhàn tịnh, tin các pháp, tận tình khuyến trợ Phật đạo, đó là chánh kiến của Hiền thánh vậy. Nghe xét tinh tấn mà thuận theo đó là vung thừa âm thanh khác. Lòng ấy chẳng trụ giải đãi cấu bẩn, đó là tư duy. Không hợp không tan, không điều làm lỗi, ân cần tinh tấn để khuyến trợ đạo, đó là chánh kiến của Hiền thánh vậy. Nghe đến Thiền định, ba cửa giải thoát, tam muội chánh thọ thì đây là vung thừa âm thanh khác. Việc làm của tâm mà chẳng thể được, quan sát cái gốc của tâm, đó là tư duy. Việc tu thiền định chẳng rơi vào điên đảo, khuyến trợ Phật đạo, đó là chánh kiến của Hiền thánh vậy. Lắng nghe thân, rỗng, hoa trái của trí tuệ, đây là vung thừa âm thanh khác. Theo pháp đã nghe mà quan sát sự qui thú của gốc ngọn, đó là tư duy. Ném bỏ mọi bờ, đày, nguồn của các dòng chảy, khai hóa ý đạo, đó là chánh kiến của Hiền thánh. Thị hiện bằng bốn ơn, lắng nghe, nhiếp lấy điều đã nghe tỏ rõ không sở trước, đây là vung thừa âm thanh khác. Chưa từng buông bỏ lời dạy bốn ơn, đó là tư duy. Đã được ơn cứu tế đến chúng sinh, ý nghĩa bình đẳng ấy khai thị, hóa độ, an lập ở Nhất thiết trí, đó là chánh kiến của Hiền thánh. Tu bốn phạm hạnh Từ Bi Hỷ Hộ, đây là vung thừa âm thanh

khác. Vậy mà chẳng hoại trừ thương xót, mọi loài cũng không hủy hoại, đã được phụng hành chẳng cầu danh xưng, đó là tư duy. Tuân theo ưa thích trống không, vì chúng sinh mà tu thương xót (mẫn ái), do cái có của pháp mà hành vui sướng, vì hai quả báo nên khuyến trợ đạo đức... đó là chánh kiến của Hiền thánh vậy. Giả sử khiến nghe xét bốn phân biệt biện, đây là vung thừa âm thanh khác. Quan sát uy nghi lễ tiết của các pháp, đó là tư duy. Theo nghĩa pháp ngang với bình quân, sở hạnh đầy đủ, khuyến phát ý đạo, đó là chánh kiến của Hiền thánh vậy. Nếu nghe điều nói mà sẽ phụng hành vi diệu, dẫn đường cho việc lợi ích thì đây là vung thừa âm thanh khác. Nghĩ ngăn, thuận hành mà chẳng xa lìa thì đó là tư duy. Chương cú, dấu vết đạo, từ xứ sở tuyên bố Phật đạo... đó là chánh kiến của Hiền thánh vậy. Nếu có thể khiến nghe ba mươi bảy phẩm pháp của Chánh giác thì đây là vung thừa âm thanh khác. Tu đến Ý chỉ đều chẳng rối loạn, hành đến “đoạn ý” chưa từng mê hoặc theo lòng bất thiện mà luôn thuận theo cái chí của đức nghĩa. Thân tức ấy thì tinh tấn thiên định, chẳng mang lòng khiếp nhược độc lòng tin như vậy, minh giải chương cú mà chẳng lùi trở lại, tuệ có thể tìm từng đối tượng một để quan sát, tâm nhờ pháp lực chẳng hành trần lao, vào pháp “giác ý” ngang với đạo tâm. Đó là tư duy. Giả sử không ý, không có gì suy nghĩ thì với bốn “ý chỉ” chẳng khởi, chẳng diệt, với bốn ý đoạn nhu hòa thân tâm, với bốn thân tức thẩm xét như Chân đế. Hiểu rõ như thế, thú hướng như vậy, cầm dao trí tuệ cắt đứt mọi bản, tình dục chẳng tan vào đến chánh pháp mà ở dưới “giác ý” vào bình đẳng quán không có hai việc, chỗ về đường tắt, khuyến trợ đạo tâm. Đó là chánh kiến của Hiền thánh vậy. Nếu khiến lắng nghe bốn Thánh đế thì đây là vung thừa âm thanh khác. Khổ hoạn, năm ám, tai nạn ân ái, diệt hết quả báo nhân duyên sở tập, vào với đường tắt. Đó là tư duy. Tuy ở với các khổ, tuệ không chỗ khởi, đối với các sở tập, tuệ không sở tập, đối với các sở tận, tuệ rốt ráo tận, do đến đường tắt, tuệ không sở trước, khuyến phát đại đạo... đó là chánh kiến của Hiền thánh vậy. Nếu do thính thọ ở ba cửa giải thoát thì đây là vung thừa âm thanh khác. Độc lòng tin ở “không” chẳng sợ vô tướng mà đối với vô nguyện không có chí cầu. Đó là tư duy. Chẳng sinh “không hạnh”, khai hóa các kiến, hưng khởi vô tướng, dạy bảo, dẫn đường tắt cả. Các sở tướng hạnh phát khởi đến vô nguyện, đã sinh ra chí thành. Đó là chánh kiến của Hiền thánh vậy, khiến cho đầu tiên phát ý đã thuận theo nghiệp lớn thì đây là vung thừa âm thanh khác. Tu hạnh Bồ tát, chẳng bỏ tất cả, đó là tư duy. Chẳng thoái chuyển địa, sẽ thành Chánh giác, đó là chánh kiến của Hiền thánh vậy. Được Thiện tri thức mà theo lời dạy của vị ấy thì đây là vung thừa âm thanh khác. Mất thấy đức Thế Tôn, hỏi han, thính thọ con đường Thánh thì đó là tư duy. Đúng như lời miệng đã nói chẳng trái với điều đã nói, thân miệng tương ứng thì đó là chánh kiến của Hiền thánh vậy. Nghe lời

giảng pháp bình đẳng với hoặc loạn thì đây là vung thừa âm thanh khác. Quan sát chỗ về của các pháp nghĩa thì đó là tư duy. Phụng hành pháp nghĩa, chẳng mất đạo giáo thì đó là chánh kiến của Hiền thánh vậy. Thân cận Như Lai, hỏi han, thỉnh thọ sự ban tuyên của Ngài thì đây là vung thừa âm thanh khác. Nhận thức, phân biệt Đạo, lòng chẳng bỏ đại đạo thì đó là tư duy. Thọ nhận phụng hành, có sự khai hóa thì có thể khiến cho thành tựu. Đó là chánh kiến của Hiền thánh vậy. Giả sử có thể thỉnh thọ tám muôn bốn ngàn những đạo phẩm pháp thì đây là vung thừa âm thanh khác. Hiểu rõ phân biệt tám muôn bốn ngàn hạnh của chư Phật thì đó là tư duy. Tám muôn bốn ngàn loài chúng sinh đều khác căn mà đúng như ứng nói pháp thì đó là chánh kiến của Hiền thánh vậy. Tại nơi nơi sinh sống không có gì ưa thích, phát tâm công đức thì đây là vung thừa âm thanh khác. Giả sử tâm ấy chẳng xả công đức thì đó là tư duy. Dùng cái Đức tâm đó mà chuyên tinh khuyến trợ đối với Nhất thiết trí thì đó là chánh kiến của Hiền thánh vậy. Nay Tộc tính tử ! Giả sử thuận theo niệm tức là trường thọ, sống lâu chẳng thể cùng cực, không đầu không đuôi chánh kiến của Hiền thánh. Sở dĩ vì sao ? Vì năm đường xoay vần, như huyền hóa, mộng, ảnh, tiếng vang, ngựa hoang, trăng đáy nước, cây chuối... Hiểu rõ như vậy là vung thừa âm thanh khác. Tất cả các pháp đều là bình đẳng mà không thiên lệch thì đó là tư duy. Nếu đạt đến bình đẳng thì mới là chánh kiến của Hiền thánh vậy. Gọi là tư duy, chẳng nâng lên, chẳng hạ xuống. Đối với tất cả pháp không ứng chẳng ứng, không tiến chẳng tiến, không xử chẳng xử, không hành chẳng hành, không niệm chẳng niệm, không tưởng chẳng tưởng, không ý chẳng ý, không duy chẳng duy (nghĩ), không tâm ý giáo. Đó gọi là chẳng hai cửa vào pháp. Hiểu rõ một phẩm, không hợp, không tan, không trái, không thuận, hiểu rõ nghĩ sâu, bản tính thanh tịnh, rất là sáng rõ mà phải giảng nói, không tối không sáng, không đục không trong, không có phẩm đệ tức là pháp giới không có sự phá hoại mà đối với bản thể chẳng bị lay động. Vào với “vô bản” ở cả ba đời mà không chỗ ở, không ngã, không nhân, không thọ, không mạng, không âm, không thanh.v.v... Nghĩa các văn tự không có thu hoạch, không có tài nghiệp, không chỗ đặt hết, được những tận cùng, tất cả sở hành không có các niệm, lia tất cả tướng, hết thấy đoạn dứt đối với việc phóng dật, diệt trừ hết tất cả các sự suy nghĩ, hành động mà không chấp trước, xả bỏ các sự chấp trước... cao vời vợi cho đến sự khen ngợi của Như Lai về việc vô vi, cắt bỏ mọi tư tưởng thì đó là bình đẳng, không có hình mạo, nhất như ứng với tư duy. Giả sử hành giả từ tam muội khởi dậy thì dùng pháp này mà vì chúng sinh và người khác giảng nói, liền ở chỗ ấy tìm kiếm nguồn gốc ứng đúng với tư duy mà trị liệu, không bị dao động. Đó gọi là đứng ở chánh kiến của Hiền Thánh Đại Ai.

Khi đức Phật nói về chánh kiến của Hiền Thánh thì một vị Bồ tát liền chứng được Hiền Thánh Chánh Kiến. Đến đây ngài Xá Lợi Phất nói với Bồ tát Vô Ngôn rằng :

- Thưa ngài Tộc tính tử ! Từ đâu nghe pháp mới có thể hưng phát chánh kiến của Hiền Thánh ?

Ngài Vô Ngôn đáp rằng :

- Thưa ngài Xá Lợi Phất ! Tôi đã theo nghe pháp không sự tạo tác, chẳng từ quá khứ tâm được đến với đạo, cũng chẳng đương lai, cũng chẳng hiện tại, bình đẳng ba đời, ngang bằng tất cả pháp. Có nơi thú hướng mà không chỗ về, cũng không có pháp, cũng không sự ngang bằng. Tôi từ ở chỗ đó mà nghe pháp, chẳng hữu vi, chẳng vô vi, không thức, không trụ, không tâm ý thức, đối với tất cả pháp không có cái để phụng thờ, ngăn dừng lòng của tất cả chúng sinh, có thể làm vui mọi người, nghĩa không gì thu hoạch cũng chẳng dao động, đối với sự cai trị vô lực mà không chấp trước. Tôi chính từ nơi ấy mà lắng nghe pháp. Thấy sinh ra đời là chẳng sinh, chẳng khởi, tất cả pháp như chẳng chỗ hưng khởi, phân biệt vô bản mà không gì để nói. Tôi chính từ nơi ấy mà lắng nghe pháp. Họ trụ ở pháp giới bình đẳng ngự trị cõi người, cõi pháp, cõi người và cõi hư không chẳng do sai biệt, bình đẳng các cõi mà không chỗ sinh ra, chẳng tạo ra ngàn ấy. Tôi chính từ chỗ đó mà lắng nghe pháp. Chẳng ở đạo tràng, chẳng ngồi dưới gốc cây, cũng chẳng đi kinh hành, cũng chẳng đảnh Phật, chẳng ý vào đạo, chẳng xả bỏ tục, chẳng khiến cho các trước bình đẳng của nhân dân tạo tác tâm niệm đó. Như Lai đảnh đạo cũng chẳng đảnh đạo, được tướng tốt hoặc chẳng được tướng, làm chứng chẳng làm chứng đều từ tính bản tịnh tự nhiên. Thưa ngài Xá Lợi Phất ! Pháp là không giữ mà chẳng thể bắt lấy thì không có thân, do không có thân thì không sự thành tựu, do không sự thành tựu thì không sự sinh, do không sự sinh thì không sự khởi, do không sự khởi thì không hết mất, do không hết mất thì không chấp trước do không chấp trước thì chẳng dao động, do chẳng dao động thì không sở tác, do không sở tác thì nước chảy nhanh, nước đã chảy nhanh thì không sở đắc, đã không sở đắc thì thân qua bờ kia, đã qua bờ kia thì không xuống, chẳng xuống thì không có khí lượng (đồ đựng), đã không có khí lượng thì không sở ứng, đã không sở ứng thì lìa khỏi ái dục, đã lìa khỏi ái dục thì không có tướng, đã không có tướng thì đoạn dứt mọi loạn; đã đoạn dứt mọi loạn thì bản tính thanh tịnh, đã đến thanh tịnh thì không có cấu bản, đã không có cấu bản thì không trần lao, đã không trần lao thì không đồng hình tượng, đã không đồng hình tượng thì trụ ở bình đẳng, đã trụ ở bình đẳng thì đứng không động, đã đứng không động thì không sở cầu, đã

không sờ cầu thì như Chân đế, đã như Chân đế thì như thâm thật, đã như thâm thật thì không sờ hữu, đã không sờ hữu thì đối với các duyên mà không có duyên, đã đối với các duyên không có duyên thì qua khỏi cảnh giới, đã qua các cõi thì sự khởi, không sự khởi, không sự nâng lên, đã không sự nâng lên thì không sự hạ xuống. Đã không sự hạ xuống thì không có cửa, đã không có cửa thì liền lìa khỏi ngôn giáo, đã lìa khỏi ngôn giáo thì qua được câu biết (thức cú), đã qua được câu biết thì chẳng lại trở về, đã chẳng lại trở về thì không có chỗ, đã không có chỗ thì không chẳng phải chỗ, đã không chẳng phải chỗ thì không gieo lúa tặc, không gieo lúa tặc thì không rẽ mầm, đã không rẽ mầm thì vô vi, vượt qua dấu tích của các thức, tịch nhiên, đã đến tịch nhiên thì rốt ráo đạm bạc, đã đến đạm bạc thì không “duy nhiên” (không chỉ có tịch nhiên), đã không duy nhiên thì rốt ráo không hận, đã đến không hận thì đến liễu ý (hiểu rõ ý), đã đến liễu ý thì chẳng lại hưng khởi nữa, đã chẳng lại hưng khởi thì qui về đạo bình đẳng vô vi. Đó là pháp ! Thừa ngài Xá Lợi Phất ! Pháp như thế so sánh nói kinh như vậy ! Người chánh kiến ấy là loại hình tượng gì ? - Người chánh kiến ấy bình đẳng với thân mình, đã bình đẳng với thân mình thì lìa hoi hiệp hội, đã lìa hiệp hội thì đối với bình đẳng chẳng thấy bình đẳng, nhìn các điều thấy như không có sự tương nghi. Thừa ngài Xá Lợi Phất ! Đó là tuyên nói thông suốt pháp luật Hiền thánh Chánh Kiến.

Bồ tát Vô Ngôn nói với ngài Xá Lợi Phất :

- Như bình đẳng với vô minh đắm trước ân ái, cũng bình đẳng với việc trí tuệ giải thoát, bình đẳng với diệt độ không làm chẳng làm. Đó là bình đẳng đạt đến Chánh Kiến Hiền Thánh. Nếu có sự nhìn thấy mà chẳng thủ lấy dị kiến (cái thấy khác) thì đó là chánh kiến của Hiền thánh vậy. Lại nữa, thừa ngài Xá Lợi Phất ! Nếu có thể bình đẳng với dâm nộ ngu si thì cũng bình đẳng với rỗng không, không tướng, không nguyện, tướng giải thoát thì tức là một tướng, gọi là về với vô tướng rồi có thể về với sự bình đẳng này. Đó là chánh kiến của Hiền thánh vậy. Lại nữa, ở với chánh kiến thì đối với những bình đẳng chẳng tạo ra hai việc, đã không hai việc thì chẳng trụ ở tương ứng, đã không tương ứng thì chẳng có chỗ trụ, chứng được các pháp, tất cả bình đẳng mà không sai khác. Đó là chánh kiến của Hiền thánh vậy. Lại nữa, bình đẳng không hai thì tức là bình đẳng với chúng sinh tức là bình đẳng với chư Phật tức là bình đẳng với các pháp, đã bình đẳng với các pháp thì bình đẳng với đất nước, đã bình đẳng với đất nước thì bình đẳng với hư không. Họ đối với bình đẳng này nếu chẳng chuyển dời thì có thể đối với bình này trụ bình đẳng, tu không chỗ ở. Đó là chánh kiến của Hiền thánh vậy. Thừa ngài Xá Lợi Phất ! Vậy nên Như tượng loại của pháp, người nghe

cũng vậy, chánh kiến như vậy ! Lại, thưa ngài Xá Lợi Phất ! Trưởng lão làm hưng khởi chánh kiến ư ? Từ đâu nghe pháp ? Loại sở kiến gì ?

Ngài Xá Lợi Phất đáp rằng :

- Thưa ngài Tộc tính tử ! Như tôi hôm nay nghe lời nói pháp, xét ý nghĩa qui về ấy mà có sự giảng nói đều rơi vào sự thiếu sót sai lầm.

Ngài Vô Ngôn đáp rằng :

- Đúng vậy ! Đúng vậy ! Thưa ngài Xá Lợi Phất ! Dám có ngôn từ đều rơi vào thiếu sót sai lầm.

Ngài Xá Lợi Phất lại hỏi :

- Thưa Tộc tính tử ! Đức Như Lai Chí Chơn phước đức không lường, những lời nói của ngài đâu có rơi vào thiếu sót sai lầm ?

Ngài Vô Ngôn đáp rằng :

- Đúng vậy ! Ngài nói mà không có gì nói cả nên chẳng rơi vào sự thiếu sót sai lầm. Sở dĩ vì sao ? Vì đức Như Lai Chí Chơn chẳng dấy khởi danh đức, chẳng phải hâm mộ thượng phước của đức Như Lai. Sở dĩ vì sao ? Vì Như Lai ấy là không đức, không xung. Nếu nghĩa Như Lai vô bản thì Như Lai cũng lại như vậy, ở tại vô bản mà chẳng chuyển động. Nếu có sự chẳng muốn thượng đức của Như Lai thì sự hâm mộ đó là không bình đẳng, cũng không thiên lệch với dục, không dục. Có sự hâm mộ tức là rơi vào sự thiếu sót, sai lầm.

Ngài Xá Lợi Phất hỏi :

- Thưa ngài Tộc tính tử ! Sao gọi là đối với pháp mà không thiếu sót sai lầm ?

Ngài Vô Ngôn đáp rằng :

- Không bốn đại, năm âm, sáu nhập, chẳng dùng đỉnh đầu thọ nhận, không có sự mời gọi đến, đều không sự hành động, chẳng có ngôn từ, không răn bảo, chẳng răn bảo mà đối với đạo pháp khiến cho tâm ý thức không sự khởi sinh... Đó là pháp không sai lầm. Giả sử có khởi tâm ý thức tức là rơi vào sự thiếu sót sai lầm. Nếu đối với các pháp có làm không làm thì rơi vào

thiếu sót sai lầm. Giả sử đối với các pháp không làm chẳng làm thì mới không thiếu sót sai lầm. Lại nữa, nếu đối với các pháp có sự phân biệt, có sự diệt trừ mà có sự hành động, có sự tạo chứng thì rơi vào sự thiếu sót sai lầm. Nếu không hiểu rõ, không trừ cái bỏ đi, cũng không sự hành động, chẳng có tạo chứng thì mới không thiếu sót sai lầm. Giả sử có sự thấy, không có việc nghe nói, giáo hóa, thu hoạch được thú hướng của sự hiểu biết thì rơi vào sự thiếu sót sai lầm. Đối với tất cả cõi mà không sự hành động thì mới không sai lầm thiếu sót. Nếu có sự nhìn thấy công đức hay tì vết (lỗi lầm) thì rơi vào sự thiếu sót sai lầm. Giả sử việc hành động không có tì vết, không có đức xung, cũng không sự nhìn thấy thì mới không thiếu sót sai lầm.

Đức Phật khen ngợi Bồ tát Vô Ngôn rằng :

- Hay thay ! Hay thay ! Nay Tộc tính tử ! Nếu muốn giảng pháp thì phải nói lời nói đó !

Lúc đó, một vạn hai ngàn vị Bồ tát chứng được pháp Nhẫn Vô Sở Tùng Sinh. Bồ tát Vô Ngôn lại bạch đức Phật rằng :

- Con nhận thức được đức Như Lai vì các Bồ tát giảng nói bốn lực, một là tín lực, hai là tinh tấn lực, ba là ý lực, bốn là trí lực. Thừa đức Như Lai Chí Chơn Chánh Đẳng Chánh Giác ! Xin Ngài phân biệt nói rộng rãi bốn phẩm lực này ! Sao gọi là Bồ tát dốc hết sức tin, sức tinh tấn, sức ý, sức trí tuệ ?

Đức Phật bảo Bồ tát Vô Ngôn rằng :

- Ông hãy nghe cho kỹ và khéo nghĩ suy !

- Hay thay ! Thừa đức Thế Tôn ! Con nguyện ưa muốn nghe !

Bồ tát Vô Ngôn vâng lời Phật dạy mà lắng nghe. Đức Phật dạy rằng :

- Nay Tộc tính tử ! Giả sử, Bồ tát tin pháp của chư Phật, ưa thích thuận tùng chẳng mang lòng hồ nghi, cũng không do dự thì đó là Tín lực. Chư Phật tinh tấn khi xưa cầu đạo, chí tâm mộ kinh điển này thì chẳng vì lười biếng phé bỏ, chẳng mang lòng khiếm nhược, cũng chẳng thoái chuyển. Đó là Tinh Tấn lực. Nếu nhiếp lấy chí ấy, tập hợp gốc đức không có gì quên mất, ý ấy chẳng loạn, chẳng xả đạo tâm, đã có thể hưng phát lòng chơn chánh khuyến trợ đối với đạo. Đó là Ý lực ! Việc tu trí làm sáng đến tất cả pháp, chẳng cần



tuệ của người khác mà được tự tại, tuệ không có sự chướng ngại thì đó là Trí Tuệ lực.

Đức Phật lại bảo Bồ tát Vô Ngôn rằng :

- Tin ở Hiền Thánh, độc bộ ba cõi, không sự nghi nan thì đó là Tín lực. Thi hành tinh cần, cung kính phụng thuận thì đó là Tinh Tấn lực. Ý niệm trong lòng thường nghĩ đến điều ban tuyên của Hiền Thánh mà chưa từng bỏ quên thì đó là Ý lực. Nếu theo đến Thánh, đã nghe được căn bản của kinh điển trí tuệ mà có thể phụng hành thì đó là Trí lực. Lại nữa, giả sử dốc lòng tin vào quả báo của tội phước mà chẳng nghi loạn thì đó là Tín lực. Nếu có thể siêng hành động, chẳng phải làm mà chẳng làm (?) thì đó là Tinh Tấn lực. Nghĩ sự hưng khởi nghiệp nhất định không mục nát thì đó là Ý lực. Nếu có thể hiểu rõ không có tội phước báo ứng, có thể phân biệt tất cả các pháp thì đó là Trí lực.

Đức Phật lại bảo Bồ tát Vô Ngôn :

- Giả sử tâm họ lắng trong không dơ bẩn, có thể nhiếp lấy ý ấy, thuận theo lời dạy của đạo thì đó là Tín lực. Sự khai thọ của ý mà đem nuôi dưỡng thì đó là Tinh Tấn lực. Nếu khiến cho tâm ấy luôn thuận chí duy nhất thì đó là Ý lực. Tâm quan sát các pháp tất cả như huyễn thì đó là Trí lực. Lại nữa, tin tất cả pháp đều là rỗng không thì đó là Tín lực. Việc tu tinh tấn cõi các trời buộc của kiến (thấy) thì đó là Tinh Tấn lực. Bên trong bên ngoài rỗng không chẳng mang lòng kinh sợ thì đó là Ý lực. Quan sát rốt ráo rỗng không, gốc ngọn đều không thì đó là Trí lực. Vô Tướng, vô nguyện đối với tất cả pháp không sự tạo tác, hành động thì đó là Tín lực. Đem đạo pháp này mà vì người phân biệt giảng nói thì đó là Tinh Tấn lực. Giả sử, với niệm này đến sở hạnh của các pháp an tường thì đó là Ý lực. Sự giảng nói thuở xưa là phương tiện phải tuyên dương thông suốt khiến cho người ban tuyên, tất cả tìm kiếm vĩnh viễn chẳng thể được thì đó là Tuệ lực. Tất cả sở hữu lòng tự phải nghĩ, muốn đem buông bỏ, tin vào chỗ Bồ thí thì đó là Tín lực. Có sự buông bỏ chẳng ôm lòng giải đãi, mệt mỏi, chưa từng khiếp sợ yếu hèn, đối với đạo lớn chưa từng trái, bỏ của thí cho, phát khởi bố thí, lại còn khuyến trợ ý đạo, đó là Ý lực. Chẳng được người thí, cũng không người nhận, chẳng mong tưởng báo thì đó là Trí Tuệ lực. Phụng thuận cấm giới, thành tựu chân chánh, tin thành quả của Giới thì đó là Tín lực. Dùng sự tinh tấn diệt trừ các lòng hủy phạm giới thì đó là Tinh Tấn lực. Nếu dùng đạo tâm nhớ nghĩ chẳng quên, sự tôn trọng cấm giới đều dùng khuyến trợ đối với Nhất thiết trí thì đó là Ý lực. Quan sát thân như bóng dáng, lời nói như tiếng vang, tâm

như huyền hóa, xem xét cấm giới mà không sự hành động thì đó là Trí lực. Thành tựu nhẫn nhục tin vào uy thế thì đó là Tín lực. Việc hành tinh tấn chẳng nghe chúng tướng, chẳng diễn lời thô ác, muôn gia tăng người theo đường tà. Giả sử khiến cho chi tiết phanh ra, cắt rời thịt của thân mà gom sức nhẫn nhục chưa từng ôm lòng sân giận, từ tâm nhẫn nhục thì đó là Tinh tấn lực, Hành động nhẫn nhục mà đem khuyến trợ đối với Nhất thiết trí thì đó là Ý lực. Không thân ý thức, chẳng được thân tâm thì đó là Trí tuệ lực. Đạo là tinh tấn, chẳng phải là giải đãi, tin vào điều này mà lòng vui sướng hưng thịnh niềm vui cùng cực thì đó là Tín lực. Thường hành tinh tấn chẳng bỏ phút giây nào, cũng không chấp trước dùng hóa độ chúng sinh, đem ủng hộ chánh điện, gieo trồng mọi gốc đức, phụng sự chư Phật, cúng dường thuận theo đều vì tất cả chúng sinh đó vậy. Sửa trị cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh vang danh tiếng đức. Đó là Tinh tấn lực. Diệt trừ tất cả sân nhuế, giải đãi, cấu bẩn của chúng sinh, mặc áo giáp đức mà tu tinh tấn, rồi đem khuyến trợ đến Nhất thiết trí thì đó là Ý lực. Nếu chẳng ân cần mong tưởng đến đạo, chẳng mất uy nghi, lễ tiết chân chính, chọn lựa tinh tấn, chẳng được tất cả xứ sở của các pháp, đó là Trí tuệ lực. Ưa thích nhàn cư, chỗ yên tịnh một mình, chẳng hâm mộ chúng hội (chỗ hội đông người), dấy phát duyệt lực (sức vui vẻ) thì đó là Tín lực. Hành động tinh tấn tu tập thiền định, hưng phát cửa giải thoát Tam muội chánh thọ thì đó là Tinh Tấn lực. Nhân do sự theo đuổi đạt đến thiền tư mà chẳng dao động thì đó là Ý lực. Ở thiền tư đó, một lòng quan sát vô thường, khổ, không, phi thân mà chẳng loạn thiền, chẳng khinh mạn thiền, chẳng thoái chuyển thiền, hiểu rõ phương tiện thiện quyền, mưu tính thích nghi. Đó là phương tiện thiện quyền dụ dỗ tiến lên, dẫn dắt đến với Trí lực. Nghe đến tất cả pháp của các độ vô cực đạo phẩm mà nếu có thể tin thì đây là Tín lực. Tất cả điều đã nghe nắm giữ chẳng quên có thể vì người khác phương tiện khen ngợi. Giả sử đối với pháp đó, nếu có thể tuân phụng hay chẳng tuân phụng, tự quan sát gốc ngọn thì đó là Tinh Tấn lực. Ở với chúng sinh mà lòng ấy chẳng loạn, đi ở trong ái dục mà ví như hoa sen, giáo hóa tất cả thì đó là Ý lực. Quan sát ba cõi rỗng không giống như bào bọt, cây chuối, ngựa hoang, bóng dáng, tiếng vang, huyền hóa, mở bày điều chưa nghe thì đó là Trí lực. Đem lòng lắng trong từ bi hướng đến chúng sinh, lòng nhân ái không đâu chẳng chu toàn thì đó là Tín lực. Tin ở đại ai, lòng đã hưng tạo chẳng để cho giải đãi thì đó là Tinh Tấn lực. Lòng ưa thích chánh điện chẳng bỏ niềm vui của pháp, thường nắm giữ, phụng hành thì đó là Ý lực. Lòng không sự chấp trước, chẳng ôm lòng độc hại, chẳng tạo có hai, không tiến chẳng tiến, đạt được sự quan sát yên tĩnh, tu hành chánh pháp. Đó là Trí Tuệ lực. Suy nghĩ thân người do vô ương số những xấu xa, tỳ vết, dơ bẩn, hoang loạn hợp lại, chẳng tồn tại lâu dài. Sự cúng dường ở đây tiêu điều độc địa, nhân do tà hạnh. Hiểu rõ như thế thì đó

là Tín lực. Nếu chóng chìm trong hoạn nạn thống khổ, mọi não hại đều ập đến thì đây chính là nghĩa của sinh tử. Quan sát Phật pháp là Tinh tấn lực. Giả sử, lòng chuyển biến ở tại bất thiện mà trọn chẳng nghe theo, lòng cũng chẳng theo Thanh văn, Duyên giác, lòng lại chẳng theo tham dục, tật đố, lòng cũng chẳng theo hủy phạm giới, ác trí thì đó là Ý lực. Nếu vào pháp tuệ, phân biệt tuệ cú, vào với tuệ tuyên sớng thể giải, với tuệ quá khứ, tương lai và hiện tại hôm nay thì đó là Trí lực. Hoan lạc là Tín tướng, bất thoái là Tinh Tấn tướng, quán là Ý tướng, hiểu rõ là Trí tướng. Hành động với Tín lực, chẳng xa với Tấn lực, chẳng mất với Ý lực, tu trí với Tuệ lực, vì người nói pháp, ứng theo bệnh cho thuốc, hiểu rõ ngăn ngại thì đó là dóc lòng tin. Qua khỏi các trở ngại mà làm tinh tấn, không gì chấp trước nữa thì đó gọi là Ý. Xem xét hiểu rõ sự trở ngại thì đó là trí tuệ. Ưa thích Phật pháp, dấy khởi dóc lòng tin mà đã dóc lòng tin thì tức là phát ý đạo. Đó là Tín lực. Phụng tu mọi hạnh, tập hợp tích lũy pháp đạo phẩm thì đó là Tinh Tấn lực. Nhu thuận pháp nhẫn thì đó là Ý lực. Giả sử chứng được pháp nhẫn Vô Sở Tùng Sinh thì đó là Trí lực. Tín căn là nhẫn tức là Ý lực. Giả sử chứng được pháp nhẫn Vô Sở Tùng Sinh thì đó là Trí lực. Tín căn là tín lực, Tấn căn là tinh tấn lực, ý căn là ý lực, Thiên tư là phục căn (căn ngậm phục), đạt căn của Đại thánh, không đâu chẳng đến khắp. Đó là Trí Tuệ lực.

Khi đức Phật nói những điều này thì tám ngàn vị Bồ tát chứng được pháp nhẫn Vô Sở Tùng Sinh. Bốn vạn hai ngàn người đều phát ý đạo Vô Thượng Chánh Chơn.

## **Đức Phật nói KINH ĐỒNG TỬ VÔ NGÔN**

**- Quyển thượng**

**- hết -**

---o0o---

**Quyển hạ**

Lúc bấy giờ, trong hội, có một vị Bồ tát tên là Liên Hoa Tịnh hỏi Bồ tát Vô Ngôn rằng :

- Như những điều Tộc tính tử dấy ý bạch hỏi đức Như Lai thì chắc ngài đã thấy sự giải đáp và hành động vi diệu rồi ? Như pháp nhiệm thọ được thật đáng vui lòng ư ?

Ngài Vô Ngôn đáp rằng :

- Thưa ngài Tịch tính tử ! Tôi từ trước đến giờ, chưa từng hỏi pháp, cũng không thọ nhận cái gì thì phải do cái duyên nào mà đạt đến pháp nhiệm để có thể nhiếp vào lòng sao ?

Ngài Liên Hoa Tịnh nói :

- Thưa ngài Tịch tính tử ! Ngài chưa từng nhân ở với đức Như Lai thính thọ pháp ư ?

Ngài Vô Ngôn đáp rằng :

- Chẳng phải vậy !

Lại hỏi :

- Vì sao ?

Đáp rằng :

- Chẳng phải pháp khí ấy !

Lại hỏi :

- Ngài đối với pháp giảng chẳng phải là pháp khí ư ?

Đáp rằng :

- Đúng vậy !

Lại hỏi :

- Ngài là khí gì ?

Đáp rằng :

- Tôi đối với các loại pháp mà chẳng phải là khí, không lại khác lạ.

Lại hỏi :

- Thừa Tộc tính tử ! Nếu chẳng phải là khí thì ngài nhân đâu sẽ chứng được đạo Vô Thượng Chánh Chơn ?

Đáp rằng :

- Đạo chẳng phải là pháp khí !

Lại hỏi :

- Xét kỹ đạo ấy thì chẳng phải là pháp khí của Phật u ?

Đáp rằng :

- Giả sử đạo ấy lìa khỏi Phật pháp thì Phật pháp chẳng phải là khí. Lại nữa, đạo ấy thì chẳng lìa khỏi Phật pháp. Lại, kẻ Phật pháp thì chính là đạo. Lại, đạo ấy thì tức là Phật pháp vậy. Thừa Tộc tính tử ! Tôi chẳng muốn khiến cho đạo pháp của chư Phật lìa khỏi trần lao, thường chẳng chí đạo (hết lòng đạo), hướng là muốn Phật pháp, lìa khỏi đạo u ? Sở dĩ vì sao ? Vì có Phật pháp thì chẳng lìa trần lao. Lại, trần lao ấy chẳng lìa khỏi đạo. Thấu hiểu đục trần thì gọi là Đạo. Tôi vì vậy nên chẳng kể ngã sở, chẳng phân biệt Phật đạo. Kẻ khác ý ấy, mỗi mỗi đều tính kẻ, phân biệt. Tôi chẳng phải ở chỗ khác mà cầu đạo. Giả sử, có người ở chỗ khác cầu những cái khác này. Giả sử lại có người không có cầu khác, chẳng lấy làm phân biệt.

Lại hỏi :

- Lấy gì làm khác ?

Đáp rằng :

- Cho là ngô ngã phân biệt, cùng đạo chẳng đồng. Đó gọi là khác. Cho là bốn Đại khác ngã, nhân, thọ mạng mà tâm ý khác, dâm nộ si khác. Đó gọi là khác. Nếu có thể hiểu rõ ngô ngã tự nhiên, gốc ngọn thanh tịnh. Đạo là tự nhiên, gốc ngọn thanh tịnh - thì mới gọi là không khác. Ngã, nhân, thọ, mạng, dâm, nộ, si tự nhiên thanh tịnh, Đạo cũng tự nhiên, rốt ráo thanh tịnh thì mới gọi là không khác. Giả sử khác thì chẳng thể cầu khác mà sẽ ở trong tâm thân tứ đại này. Ở trong ngô ngã cầu tất cả pháp, cầu như vậy thì cầu không sở đắc. Giả sử trong vô sở đắc mà tạo sở trước thì không sở trước, đã không sở trước thì không xứ sở. Tất cả các pháp đều không chỗ trụ, không có bản tế. Giả sử không bản tế thì tức là Chân bản tế. Vì chơn bản tế không đoạn tuyệt với tế, chẳng kể đương tế, không có hạn tế, không vô lượng tế.

Bản tế của tất cả các pháp như vậy. Nếu vào tế này thì chẳng có niệm cũng chẳng không niệm, chẳng tại sinh tử, cũng chẳng diệt độ, rốt ráo diệt độ, liễu ngộ tất cả pháp. Nếu dùng pháp này mà diệt độ thì đạt được Tịch nhiên, những người chẳng diệt độ thì khiến cho được diệt độ. Như đức Thế Tôn nói rằng, chẳng thể điều phục mình thì chẳng thoát tịch diệt mà chẳng theo lời dạy thì chẳng được diệt độ, muốn khai hóa người khiến cho được diệt độ thì chưa có vậy. Tự tịch nhiên ấy giải thoát theo luật, được độ vô vi có thể độ kẻ chưa độ. Việc này đúng như lời nói thì chính là hạnh Bồ tát. Giả sử muốn được đến pháp Diệt độ liền phải tuân tu hạnh Bồ tát thì có thể hiểu rõ tất cả các hạnh, đạt đến tướng pháp giới. Người hành động như vậy liền có thể đều thấy mọi gốc đức, mắt chẳng lại nhìn thấy những hành động mang dấu vết của các ma và quan thuộc của chúng. Người đó phải tuân tu tập hợp Phật pháp này, chẳng mất tam muội. Như vậy, hành giả khai hóa chúng sinh, tuyên dương thông suốt tất cả các cõi, độ đến vô ngã. Như vậy, hành giả thọ tất cả pháp, đều khiến cho trần lao tự nhiên trừ hết. Như vậy hành giả tuy hành động ở đời mà chẳng nhiễm trước phương tục. Như vậy hành giả nắm giữ năm âm, chẳng trụ ở thức. Như vậy hành giả thọ những bốn đại, đứng ở pháp giới mà chẳng dao động. Như vậy hành giả nhiếp lấy các Nhập, đạt đến cửa giải thoát. Như vậy hành giả đã hiện các cõi mà độ vô cực, độ bộ đạo lớn, vào đến ba cõi, thị hiện trần lao mà không cấu bẩn. Như vậy hành giả thí độ vô cực, chẳng tương vô cực, cũng không chỗ trụ. Giới, Nhẫn, Tinh Tấn, Nhất Tâm, Trí Tuệ... Tuệ độ vô cực, chẳng tương trí tuệ, cũng không sở trụ. Như vậy hành giả chẳng bỏ mọi hạnh, việc tu thâm (xét) Đệ rốt ráo thanh tịnh. Như vậy hành giả tu hạnh Bồ tát đã có thể tuân tập đạo, không chỉ ngàn ấy. Người hành Bồ tát thì không có hai. Không có hai thì mới là hạnh Bồ tát. Hành đạo Bồ tát không có ngô ngã cùng với ngã sở, chẳng kể có thân, cũng không sự thọ nhận thì mới là hạnh Bồ tát. Người tu đạo ấy không có kết trệ (kết đọng lại), trừ các phước phé (bỏ?), mới là Bồ tát. Người tu đạo ấy chẳng hoạn nạn nguy hại, thấu rõ phân biệt vô hội vô vi thì mới là Bồ tát.

Lại hỏi :

- Sao gọi Chánh hiệu là Bồ tát ư ?

Đáp rằng :

- Là người chẳng hiểu rõ đạo nghĩa. Nhân gọi rằng Bồ tát là thuận theo lời dạy đạo đầy phát tịch nhiên, chẳng hủy lời Phật dạy, phụng trì lời pháp, tương hộ Thánh chúng mà đối với tâm đạo thì chẳng chuyển động, lòng

chẳng trụ ở Thanh văn, Duyên giác chẳng loạn tịnh tánh mà chẳng tuyên nói lời vô xung, rốt ráo lời thề cốt yếu, độ người chưa độ, an những kẻ chẳng an, những người chẳng diệt độ khiến cho được diệt độ, thọ trì trần lao chẳng rơi vào vô dục; quán đến chỗ sinh của vô sinh mà xem xét đến trống không, không tương tế quần sinh; quán đến vô tướng, chẳng tương trước đạo; hành đến vô nguyện, tùy theo tục mà sinh, cầu đến Phật thân, chẳng bị sự tiêm nhiễm của mọi dục; quán đến hữu vi, thấu rõ kết cục, cũng không sự mát mát mà chẳng ngu đần, được tuệ thế gian, cầm binh trượng trí hàng phục giặc năm âm, nạn sáu suy, khai hóa kiêu mạn, thí tự trang nghiêm, nghiêm tịnh cõi Phật, Giới trang nghiêm lòng, sở nguyện đầy đủ, mặc giáp nhẫn nhục giáo thọ (dạy trao) sân nhuế, tinh tấn kiên cường có thể thành tựu rồi giống như Kim cương, ở với rối loạn mà chí chấp trì thiên định, không sự chấp trước, trí tuệ sáng tỏ mà chẳng chán ghét sự dơ bẩn của cuộc sống, hành quyền phương tiện, tất cả sở tại, tìm về nguồn đạo cực cùng, tu theo từ tâm, an tường nhu hòa, phát khởi chúng sinh, hành theo đại bị, thấy ở chúng sinh, người chưa được độ thì vỗ về nuôi nấng khiến cho yên ổn tuân tu hành hỷ, thường vì kẻ không chỗ nương tựa khiến cho hộ trì các căn, hành theo hoã, quán chẳng vĩnh viễn Tịch diệt, tu theo quán vậy. Tuân thừa việc thâm áo khó bì kịp, Thanh văn, Duyên giác đã chẳng thể đạt tới, nhớ tặng nghĩa xưa, chẳng nghĩ thế điển, nhiều chỗ tương thuận tất cả quần sinh, trang nghiêm thân ấy bằng dáng đẹp của tướng, trang nghiêm miệng ấy bằng lời nói hành động tương ứng, trang nghiêm tâm ấy bằng chẳng bỏ ý đạo, thân thông vui sướng có thể thị hiện khắp, tất cả chỗ trụ giữ lòng như đất, được sự kính ngưỡng của tất cả chúng sinh, rửa sạch tất cả cấu bẩn ví như lửa đốt cháy tất cả, gian nan suy nhập ví như lửa, tâm giống như gió, không có nào nhiệt, bước đi không ngại, lòng như hư không, chưa từng sàu tưởng, mang tất cả các pháp, chúng được Tổng trì, tất cả việc đã nghe biết, nghĩ chẳng quên, biện tài đầy đủ, có thể vui lòng chúng sinh vui vẻ giải thích mà được sự kiến lập của các đức Phật, có thể tự tu tâm khiến cho thanh tịnh, thuận theo pháp giới, hiểu rõ tứ thực (bốn món ăn ?), chẳng tương các ứng, uy nghi lễ tiết thanh tu thân mình, uy nghi lễ tiết trên đường qua thanh tịnh, vì tu nghiệp chính, bước đi tiến dừng đầy đủ thành tựu mà tu hạnh “không”, ưa thích nhàn cư khai hóa chúng sinh mà chẳng chán ghét những nơi tụ hội, ưa thích Thiên tư mà chẳng lo ý ấy, chưa từng nghèo thiếu, đầy đủ của cải của tất cả các hiền thánh, tu ở đền thờ cúng, hàng phục lòng tệ ác, đi vào miền khoáng dã là tu tập kiên cường, tâm ấy cương nghị chẳng thể hủy hoại, tuân hành nhân từ, rốt ráo diệt độ, thân thuận quay trở lại mà chẳng rỗng hết, đến với đức xưa, chí cũ thường thuận theo, báo chỗ trước do ý niệm, hành động nghĩ tốt, vì chúng sinh nên đã học tinh cần, chọn lựa lấy điều cần yếu khuyến hóa vô trí, đã tu nghiệp lành không bị phiền não đốt, có thể phân

biệt làm theo đại ai, đi khắp tất cả, dẫn đường đến ba thừa, chẳng mang lòng hồ nghi, ở tất cả pháp chúng đã chiêm nghiệm quan sát, đã hỏi thì có thể đáp không ai chẳng kính ngưỡng, biện tài vô ngại không ai chẳng nhận lời, bản nguyện đã lập minh thuyết hòa nhã, đã đến thì nơi đến không đâu chẳng vui mừng, nói năng tùy lúc, chưa từng mất dịp, công huân bố thí được sự kính ngưỡng của người như vàng trắng tròn đầy, chí tính nhu hòa, lời không thô ác, được đối tượng có thể nhẫn, các căn chẳng tiêu tụy, khéo tu ý ấy, bình đẳng đưa người qua lại giống như cây cầu, độ thoát chúng sinh khỏi bốn dòng nước xiết ví như thuyền lớn, cũng như đạo sư dẫn đường đem tất cả những người đi lại, thường chủ động cứu giúp tất cả kẻ dị học, vì mọi quần lê dấy lập Phật sự... nên gọi là Bồ tát mà chẳng thoái chuyển mọi hạnh như vậy và những đức huân khác, chẳng thể nghĩ bàn đạo tuệ đầy đủ mới gọi là Bồ tát.

Đến đây, Bồ tát Liên Hoa Tịnh bạch đức Phật rằng :

- Kính thưa đức Thế Tôn ! Nay con quan sát Bồ tát Vô Ngôn, trí tuệ biện tài tuyên dương thông suốt đạo giáo như vậy thì chẳng bao lâu sẽ thành đạo Vô Thượng Chánh Chơn, làm bậc Tối Chánh Giác, sẽ chuyển bánh xe pháp Vô Thượng rộng rãi. Nếu lại có người được nghe lời nói pháp của Bồ tát Vô Ngôn, tin yêu kính thuận mà chẳng chê bai thì chẳng bao lâu sẽ đạt đến đầy đủ pháp công đức này.

Đức Phật dạy rằng :

- Đúng vậy ! Đúng như lời nói của ông ! Quả thật không có khác ! Bồ tát Vô Ngôn chúng được Tuệ Minh tam muội. Trong khoảnh khắc phát ý đã dùng một câu pháp, ở trong trăm ngàn kiếp, phân biệt giải nói mà nghĩa chẳng thể cùng tận.

Bồ tát Liên Hoa Tịnh lại bạch đức Phật rằng :

- Hay thay ! Thưa đức Thế Tôn ! Xin ngài thương xót con và chúng hội này, những người có gốc đức đời trước vân tập đến, đã vì kinh điển nên sẽ khiến cho trang nghiêm, nguyện xin đức Như Lai Chí Chơn Đẳng Chánh Giác phụ diễn giảng nói Tuệ Minh tam muội này. Nếu có Bồ tát được nghe lời dạy này thì đều sẽ chứng được Tuệ Minh tam muội. Giả sử có người thọ rồi phần nhiều đem tế độ tất cả quần sanh thì mau chóng thành đạo Vô Thượng Chánh Chơn, làm bậc Tối Chánh Giác.

Đức Phật bảo Bồ tát Liên Hoa Tịnh rằng :



- Hãy lắng nghe ! Khéo suy nghĩ ! Ta sẽ vì ông giảng nói về Tuệ Minh tam muội !

- Hay thay ! Thừa đức Thế Tôn ! Con nguyện ưa thích muốn nghe !

Bồ tát Liên Hoa Tịnh thọ giáo mà lắng nghe. Đức Phật dạy rằng :

- Nay Tộc tính tử ! Cái gọi là Tuệ Minh là cách gọi của ánh sáng Thánh. Sở dĩ gọi là Tuệ Minh, ánh sáng Thánh là gì ? - Là vì ánh sáng ấy tiêu trừ mọi ngăn che kết bần, tối tăm, thông qua các ngại, lìa khỏi bần đục, yếu mềm... nên gọi là Tuệ Minh tam muội. Giải pháp không hai, sự quan sát sáng suốt không có do dự. Tuệ không có bạn bè, chẳng kính ngưỡng người, diệt mọi tỳ vết (lỗi lầm). Chợt phát liền đối, phân biệt Diệt độ, hiểu rõ một tuệ, giải thông suốt tuệ ba đời, quá khứ, đương lai và hiện tại, nghiêm tịnh ba trường, hiển sáng ba cõi, thể ba cửa giải thoát, thông ba đạt trí, trải rộng Tam Bảo, bày thông suốt Tam thừa, tịnh được Tam nhãn hủy ba góc bần, sáng ba tụ cao lớn, quyết định chỗ chưa định. Đây gọi là ba tụ cao lớn vậy. Nhận thức thông suốt vào ở trong tâm ý thức, phân biệt loại của ấm, việc của các nhập, biết rõ nhân duyên hòa hợp báo ứng, đoạn dứt chẳng điều định, trầm nghi, tà kiến, giải biết pháp giới, có thể nói bản vô, xét bản tế của Như tối thượng, đệ nhất phương tiện chí Thánh, sáng hiểu tất cả văn tự âm hưởng. Chỗ ấy vào ở, nếu chuộng giảng nói thì lời nói không bị phá hủy, biện tài vô ngại, không thể kiềm chế. Nếu phu diễn pháp không thể đè nén thì tri thức tất cả các căn mỗi khác, quyết đoạn dứt cái nguồn mềm yếu trung dung, hữu minh vô minh vào đến tam giáo (?), chấp trì sự ứng đáp vào đến Tổng trì, ban tuyên quang huy qui thú Nhật hành tam muội, Vô lượng tụng tam muội, phân biệt tuyên sướng Kim cương đạo tràng tam muội, Như Kim Cương tam muội, Giác Vô Sân tam muội, Ý dững tam muội, Hàng trừ ma trường tam muội, Nhật quang Minh tam muội, Diệu Ma bất chiếu vô cảnh giới tam muội, Tuệ vô tề hạn nhập vô tướng niệm tràng anh chí tam muội, Thuần thực thân cận nhất thiết chư pháp chiếu minh hoa tam muội, Phóng vô lượng quang nhập âm tam muội. Liễu biệt nhất thiết âm thanh sở thú đức sự tam muội, Phổ năng thị hiện nhất thiết công huân thiện trụ tam muội, Trí nhất thiết pháp sở lập chi xứ quang diệu tam muội, Đăng nhập nhất thiết chúng sinh chi tâm tận tôn vương tam muội, Phân biệt chư pháp nhất thiết tất tận vô trụ tam muội, Liễu chúng bình đẳng vô nhuế tam muội, Nhất thiết chư pháp cứu cánh vĩnh viễn vô vô động tam muội, Bất trước chư pháp câu tích tam muội, Khai hóa chư kiến siêu biểu tam muội... đối với tất cả tuệ không điều gì che ngại.

Đức Phật dạy rằng :

- Nay Tộc tính tử ! Như vậy những thứ tam muội .v.v... có sáu vạn tam muội. Ta vào thuở xưa, thấy đức Phật Định Quang mà được đức Phật trao quyết, tức thời đạt được những tam muội này. Lại kể ở sáu vạn cửa tam muội này đều đến vào với Tuệ Minh tam muội. Tuệ Minh tam muội tức là nguyên thủ của các tam muội, vào ở trong này mới đạt đến đại minh (sáng lớn).

Đức Phật dạy :

- Nay Tộc tính tử ! Như Nhật cung điện (mặt trời) soi ở trong nước làm hiển hiện bốn việc chưa từng hưng lập. Những gì là bốn ? - Diệt trừ tất cả tối tăm ngăn ngại, phóng ánh sáng ấy đã soi xa rộng, thị hiện tất cả các sắc hình tượng, cái sẽ được tạo tác ra đều do mặt trời đó đầy nghiệp an lập cả. Tuệ Minh tam muội cũng lại như vậy. Nếu có Bồ tát trụ ở định này thì hiện bày việc xưa chưa có, cũng hưng khởi bốn việc. Những gì là bốn ? - Diệt trừ tất cả trần lao cấu bẩn tối tăm, chiếu ánh sáng vô lượng trí tuệ xa rộng, xét thấy tâm hạnh, hình mạo, các sắc của tất cả chúng sinh, theo sở học hạnh ba thừa ấy gọi là chỉ thị kiến lập đạo nghiệp.

Đức Phật dạy :

- Nay Tộc tính tử ! Ví như viên ngọc Như Ý lớn tám góc, ánh sáng đẹp, hoàn thiện, thanh tịnh, huyền diệu, không có những tỳ vết, cấu cặn, không có dơ bẩn, đặt nó đầu tràng thì sáng đến bốn mươi do tuần. Lòng mọi người dám có điều cầu xin thì đều khiến cho được nguyện ước, mỗi mỗi đều được sự chẳng mất lợi ấy. Viên ngọc lớn Như Ý không có sự yêu tiếc cái gì cả. Nếu có Bồ tát được đứng ở Tuệ Minh tam muội này thì Thánh trí siêu tuyệt, lòng rộng như vậy, thanh tịnh tươi sáng như viên ngọc Như Ý trừ các trần lao, kết bẩn, mọi cấu cặn, trụ ở định Bát thanh tịnh vi diệu cấm giới tam muội, trí tuệ giải thoát độ tri kiến phẩm, thành để tươi sạch, thiện quyền phương tiện, tổng trì biện tài, phân biệt nhãn nhục, không đâu chẳng thông suốt, kia dùng thanh tịnh thì không gì có thể đương đầu được ánh sáng, lìa khỏi tỳ vết, vô cực đại ai dùng làm đại tràng, soi sáng tất cả vô lượng cõi Phật, theo sở nguyện xưa của mỗi lòng chúng sinh đều được giải thích. Bồ tát như vậy, cứu tế chúng sinh trở ngại trong ba xứ, năm đường, đều đem đến với Đại đạo, cũng không tưởng niệm.

Đức Phật dạy rằng :

- Nay Tộc tính tử ! Ví như hư không, hư không không bờ cõi có thể dung thọ hết tất cả cõi Phật, nắm giữ mọi nguồn nước, tất cả những hỏa kiếp. Khi lửa cháy, tất cả chúng sinh chẳng chỗ tiến, lui. Cho họ chỗ về, Bồ tát vì họ làm xứ sở. Khu vực hư không rộng xa tối sáng chẳng thể hạn lượng, không gì ngăn ngại. Tuệ Minh tam muội cũng lại như vậy. Nếu có Bồ tát trụ ở định này thì vì các chúng sinh, tất cả các pháp, khai thị, dẫn đường xứ sở. Kẻ không chỗ về thì nhận sự trở về của họ, gieo trồng mọi gốc đức, quả báo nhân duyên, khai giải lòng mình, vì vô ương số tất cả chúng sinh dẫn đường, thị hiện đường đi, giáo hóa ban cho mắt sáng, mạnh mẽ với nhân duyên. Loài quần manh chưa được giải thoát, vĩnh viễn ở trong tà kiến thì cho thị hiện xứ sở. Giả sử có người chẳng hưng khởi gốc đức, chẳng quay lại đạo khí (khí cụ của đạo), chẳng ở tại vô bản thì mỗi mỗi đều khai hóa, vì họ thị hiện pháp khí rộng rãi, hiển phát ý đạo Vô Thượng Chánh Chơn mà hiện bày xứ sở Thanh văn, Duyên giác. Nghe ta nói pháp liền nhận, phụng hành thì được quả báo. Người hâm mộ thừa Thanh văn, Duyên giác thì phải vì họ tuyên dương thông suốt những yếu nghĩa của lục điển (sáu kinh điển ?) từng đã quên mất, khiến cho họ vào cửa pháp. Nhờ đó nên các chúng Bồ tát muốn cầu đạo thì phải vì họ ban tuyên lục độ vô cực, tứ đẳng ân, phương tiện khéo léo khuyến trợ chỉ đạo, mỗi mỗi đều vì họ suốt thông khiến cho lòng trở nên vui vẻ, làm cho họ chẳng thoái chuyển, chứng thành đạo Vô Thượng Chánh Chơn. Đó là tất cả loài chúng sinh khai thị xứ sở. Ở đó, sao gọi là tất cả pháp thị hiện xứ sở ? - Giả sử miệng Bồ tát tự phụ diễn tám muôn bốn ngàn kinh điển pháp tạng. Nếu có lòng mọi người mang hồ nghi, do dự, chẳng quyết, đến trình bày hỏi han thì Bồ tát đều thường giữ chí một lòng, nhất nhất vì người giải quyết sự ngưng kết ấy. Ý nghĩa một câu mà hàng ức trăm ngàn, khó hạn lượng kiếp số, đều phải phụ diễn phân biệt. Tuệ ấy không lường, tối sáng minh mông, không chỗ ngăn ngại mà chẳng thể hết, không có bờ cõi. Đó là tất cả pháp thị hiện xứ sở.

Đức Phật dạy rằng :

- Nay Tộc tính tử ! Ví như cây đuốc lớn, ánh sáng chiếu xa, các hình sắc bị che ngăn khuất lấp đều được hiện ra. Ánh sáng của ngọn đuốc mà lợi ích như thế này thì định ý Tuệ Minh cũng lại như vậy. Nếu có Bồ tát trụ ở định này thì có thể dùng một tâm Tuệ Minh hiển bày chương cú mà các đức Phật, Bồ tát, tất cả chúng sinh trong vô lượng chẳng thể tính kể những đất nước của Phật của mười phương, không ai mà chẳng nhìn thấy, cũng chẳng xa cách, chí chẳng di động. Tâm Tuệ Minh quan sát vô biên !

Đức Phật dạy rằng :

- Nay Tộc tính tử ! Định Tuệ Minh ở với Ý chỉ thì thấy nguồn các pháp, ở với bốn ý đoạn thì người chưa phát ý, làm hưng nguồn tuệ, với các thần túc là nguồn tịch thân ý, mà với các căn thì ở nguồn thánh đạt, cái gọi là lực thì gọi là trí tuệ lực, ở với pháp giác ý thì vào đến nguồn tuệ, cái gọi là đạo thì ở nguồn chánh kiến. Quán tịch nhiên là quan sát đạm bạc. Hành chân thành là nguồn thiện diệt. Thánh đế ấy là nguồn thiện tịch tuệ. Niệm sở qui là nguồn Như nghĩa thú. Đạo phân biệt là nguồn pháp nghĩa. Đạt thần thông là nguồn lậu tận. Tu phạm hạnh là nguồn hưng khởi Đại ai, bốn đẳng tâm. Tất cả nghĩ khắp là nguồn tư duy pháp. Các độ vô cực thì trí độ vô cực làm đầu nguồn. Thiện quyền phương tiện là nguồn ứng lòng chúng sinh. Mười thứ lực thì biết hạn, không hạn, có xứ, không xứ... lấy đây làm nguồn. Vô sở úy là nguồn hiểu rõ Phật đạo bình đẳng. Bất cộng pháp mà đối với ba đời là nguồn không gì ngăn ngại. Cái nói là mắt thì gọi là mắt Phật trang nghiêm thân ấy. Tướng đánh mi gian là nguồn không thể nhìn thấy. Miệng trang nghiêm là nguồn ban tuyên kinh pháp không lần lượt tổn hại. Tâm ấy trang nghiêm hành tam muội mà chẳng dờn nguồn. Nay Tộc tính tử ! Đó là tất cả các pháp đều do nguồn trí tuệ qui thú. Đó gọi là tam muội Tuệ Minh, đầu nguồn của tất cả các pháp.

Khi đức Phật nói lời nói đó thì Bồ tát Liên Hoa Tịnh chứng được tam muội Tuệ Minh. Lại có một vạn vị Bồ tát cũng chứng tam muội ấy. Ba ngàn đại thiên thế giới sáu lần chấn động, ánh sáng lớn ấy soi chiếu khắp mười phương. Lúc bấy giờ, tất cả những chúng đên tụ hội, chư thiên, nhân dân mỗi mỗi đều mang theo hoa, tung lên trên đức Phật để cúng dường. Đến đây, các chúng Bồ tát trong hội, người có chí Đại thừa, đều bạch đức Phật rằng :

- Chúng con trước nay chưa từng được nghe đến tên của tam muội này, huống gì là được rộng giải phân biệt nghĩa lý. Hôm nay đã được phước cúng dường đức Thế Tôn, nguyện khiến cho chúng con đạt được tam muội đó, tiến hành dần dần. Duyên vào điều thế đó mà đạt được định ý này, nhất định không được nghi ngờ. Chúng con thiện lợi là rất may mắn mới có thể tạo ngộ nghe được tam muội đó. Nếu có người được nghe tam muội đó mà vui mừng tin tưởng thì công đức khó hạn lượng, chưa từng trái mắt tâm Bồ tát, cũng sẽ chẳng bao lâu đạt đến tam muội này.

Đức Phật dạy rằng :

- Đúng vậy ! Đúng như lời nói của ông mà không có khác ! Người không đức chẳng gieo trồng gốc thiện thì chẳng thể gặp gỡ được tam muội này huống gì là được nghe. Còn kẻ hoan hỷ tin theo thì chưa có vậy. Giả sử,

ở tại bên thiện tri thức hoặc theo bậc minh sư thì mới có thể tin ưa cái định ý này vậy.

Khi đức Phật nói lời đó sắp xong thì trong xương sống đức Thế Tôn, một vị Bồ tát xuất hiện với màu tử ma kim (màu vàng tía) và ba mươi hai tướng trang nghiêm thân cùng tám mươi vẻ đẹp mà tô điểm dáng hình. Vừa ra khỏi xương sống, thân Bồ tát ấy tức thời phóng ra ánh sáng lồng lộng sáng chói rộng rãi không cùng cực, che mờ hết tất cả mọi thứ ánh sáng, chỉ có ánh sáng của đức Thế Tôn, một mình được hiển hiện. Vị Bồ tát cúi đầu dưới chân đức Phật, nhiễu quanh bên phải bảy vòng, rồi đứng ở trước, khai bạch đức Phật rằng:

- Kính thưa đức Thế Tôn ! Đức Chấp Tuệ Diệu Như Lai Chí Chơn Đẳng Chánh Giác, kính hỏi thăm ngài không lường ! Tiến, dừng kháng cường ? Bước đi nhẹ nhàng ? Thế lực yên ổn ? Ngài sai con tuyên truyền lời hỏi thăm đến đức Đại Thánh và cùng số Bồ tát có đến sáu mươi ức ấy, đi đến hội này, nghe nói kinh điển, phụng hầu đức Thế Tôn, cúi đầu hỏi han thính thọ. Lại nữa, con còn muốn thấy đại hội Bồ tát của mười phương thế giới, Bồ tát Vô Ngôn với trí tuệ biện tài đã có thể tuyên nói thông suốt, khai thọ kẻ chưa nghe cái định Tuệ Minh tam muội đó. Thưa đáng Thiên Trung Thiên ! Xin Ngài vì các Bồ tát đáp ứng nói pháp, khiến cho họ chứng được tam muội Tuệ Minh đó, thâm hoạch được ánh sáng Đại pháp vô cực trong số quay trở lại đi đến cõi Phật này.

Đến đây, ngài Xá Lợi Phất ở trước đức Phật hỏi rằng :

- Kính thưa đức Thế Tôn ! Đức Chấp Tuệ Diệu Như Lai Chí Chơn Đẳng Chánh Giác là vị Phật ở phương nào ? Nay chắc đang hiện ở đời giảng nói pháp ư ? Cách xa hay gần ? Đất nước loại gì ? Đồng thời xin nói đến danh hiệu của vị Chánh sĩ này, và cả sáu mươi ức số Bồ tát là ở chỗ nào ?

Đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất rằng :

- Phương Đông, cách đây hàng hà sa số những đất nước Phật, có thế giới tên là Trụ Ư Kiên Cố Kim Cương Chi Căn. Đức Như Lai Chấp Tuệ Diệu ở tại cõi đó hiện tại hôm nay - Đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất - Thế giới đó vì sao tên gọi là Trụ Ư Kiên Cố Kim Cương Chi Căn ? - Dưới đất của nước ấy, từ đáy lên đến trên, kiên cố rất chắc chẳng thể phá hoại, đều chính là Kim cương. Đó đều là sự thành đạt của bản nguyện đức Phật ấy. Sở dĩ vì sao ? Vì hạnh Kim cương kiên cố của đức Phật ấy độc bộ không khó khăn và các Bồ tát tạo hạnh Kim cương, dũng mãnh bền chắc không thể hủy hoại. Uy lực

của thân mình lỏng lẻo đầy đủ mới được như thế vậy. Giả sử thế giới được tạo thành bằng bùn đất thì sẽ bị phá hoại tan nát rơi vãi tứ tung. Nếu có người sinh ra ở thế giới đó, thân như Kim cương, đều cũng kiên cố chẳng thể phá hoại. Vậy nên cõi đó tên là Trụ Ư Kiên Cố Kim Cương Chi Căn ! Lại này Xá Lợi Phất ! Về điều ông hỏi, Bồ tát này, nay tên gọi là gì ? Ông ấy hiệu là Kim Cương Lữ. Bồ tát Kim Cương Lữ này trong một khoảnh khắc phát ý, thông qua núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi, vượt qua những đất nước Phật nhiều như cát sông mà ở tại mỗi mỗi xương sống của những đức Phật nhiều như cát sông xuất hiện. Bồ tát ấy đều được sự kiến lập công đức uy thần của các đức Phật đó, cũng lại chính là tuệ của lực thông, lực của thần túc của chính mình. Vậy nên Bồ tát hiệu là Kim Cương Lữ. Lại này Xá Lợi Phất ! Về điều ông lại hỏi, sáu mươi ức chúng những Bồ tát là ở chỗ nào? Ông phải đem vấn đề này mà hỏi vị Chánh sĩ. Ông ấy sẽ vì ông mà giải bày !

Hiền giả Xá Lợi Phất hỏi Kim Cương Lữ rằng :

- Thưa Tộc tính tử ! Sáu mươi ức những chúng Bồ tát là trụ ở đâu ?

Ngài Kim Cương Lữ đáp rằng :

- Đức Phật khen trưởng lão là bậc trí tuệ tối tôn thì xin hiền giả Xá Lợi Phất hãy dùng mắt trí tuệ tìm kiếm gốc ngọn các Bồ tát này là ở tại đâu ?

Ngài Xá Lợi Phất dùng mắt Thánh tuệ tìm giáp vòng cùng khắp nhưng chẳng biết sở tại của các Bồ tát. Bồ tát Kim Cương Lữ đáp rằng :

- Thưa tôn giả Xá Lợi Phất ! Ngài có bạn đồng học chí giải giải thoát ngang bằng, hãy khiến cho họ tìm sở tại !

Tức thời, ngài Xá Lợi Phất gọi A Na Luật nhờ tìm. A Na Luật dùng thiên nhãn, mắt thanh tịnh siêu việt trời người, quan sát tìm kiếm khắp ba ngàn đại thiên thế giới như quan sát trái cây và ngọc báu trong lòng bàn tay, tìm kiếm các vị Bồ tát mà vĩnh viễn chẳng thể biết, cũng lại chẳng thấy chỗ trú xứ của họ. Hiền giả A Na Luật báo cho ngài Xá Lợi Phất rằng :

- Tôi kiếm tìm khắp nhưng mãi chẳng thể biết các vị Bồ tát này là ở chỗ nào !

Ngài Bồ tát Kim Cương Lữ nói với ngài Xá Lợi Phất rằng :

- Thưa các hiền giả ! Các ngài chỉ có nhục nhãn, chẳng thể lại nói là có Thiên nhãn ! Sao gọi tư duy chung với tam muội thiên, quan sát khắp các nước mà chẳng nhìn thấy các nước, mà chẳng nhìn thấy các chúng Bồ tát là ở chỗ nào?

Ngài Xá Lợi Phất hỏi :

- Thưa ngài Tộc tính tử ! Thiên nhãn của ngài loại gì mà ngài cho là thiên nhãn của bọn chúng tôi chưa thấy vậy ?

Ngài Kim Cương Lữ đáp rằng :

- Thưa ngài Xá Lợi Phất ! Thiên nhãn của tôi chưa từng thấy sắc. Ngài Xá Lợi Phất và chúng đệ tử, các đại Thanh văn từ xưa đến nay chẳng thể thấy tôi. Đức của thiên nhãn là những loại gì ? Cũng không thể sẽ sáng lòng lộng !

Ngài Xá Lợi Phất lại hỏi :

- Thưa Tộc tính tử ! Ngài nói về hình tượng sở kiến là những loại gì ? Mà ngài nói chúng tôi từ xưa đến nay chưa nhìn thấy ?

Ngài Kim Cương Lữ nói rằng :

- Trưởng lão từng thấy Trụ Ư Kiên Cố Kim Cương thế giới và đức Chấp Tuệ Diệu Như Lai Chí Chơn.

Ngài Xá Lợi Phất đáp rằng :

- Ngày hôm nay được nghe tên của thế giới đó ! Nhân gì thì được thấy ?

Ngài Kim Cương Lữ nói rằng :

- Thưa ngài Xá Lợi Phất ! Những loại như vậy, chẳng thể xưng kể các đất nước Phật và chúng Bồ tát, nhân dân, chúng sinh... mỗi mỗi đều khác đường sinh ra, chẳng đồng. Bồ tát đại sĩ dùng thiên nhãn nhìn thấy họ thì không có bỏ sót mà chẳng cùng khắp. Tất cả Duyên giác tuy có thiên nhãn mà chẳng thể nhìn thấy, huống gì là Thanh văn mà có thể kịp thấy ư ?

Khi nói lời nói đó, có sáu vạn người từng cầu Thanh văn, Duyên Nhất Giác thừa vui vẻ cả mừng, liền phát ý đạo Vô Thượng Chánh Chơn, đồng thời lên tiếng mà khen ngợi rằng :

- Làm cho thân chúng tôi được Phật pháp nhãn, chẳng dùng thiên nhãn của Thanh Văn và Duyên Nhất Giác còn che trùm ngăn ngại. Pháp nhãn của Phật không có hạn bằng, cũng không gì ngăn ngại.

Đến đây, Bồ tát Kim Cương Lữ liền như hình tượng vào tam muội chánh thọ, kiến lập cảm ứng mà theo thánh chỉ đức Phật thị hiện thân túc. Bồ tát Kim Cương Lữ, biến hóa uy đức, lực gốc phước thiện đời trước lồng lộng chẳng thể xưng hạn, khiến cho khắp tất cả những người đến hội đều chính mắt thấy sáu mươi ức những chúng Bồ tát ở tại thân đức Phật, đều ngồi kiết già trên hoa sen, tréo tay nghe kinh, chẳng gần thân Phật, cũng lại chẳng xa, đều chính là sự cảm ứng của ân đức rộng lớn vô cực của đức Như Lai vậy. Lại, thân của đức Như Lai chẳng tăng, chẳng giảm, không gì ngăn ngại, đều hiện như cũ trước đó, chẳng tổn hại gì. Tất cả chúng hội vừa sợ vừa mừng, hớn hở được việc chưa từng có, một lòng, vòng tay làm lễ đức Phật rồi đứng. Từng người, từng người đều khen rằng :

- Khó bì kịp ! Khó bì kịp ! Các đức Phật Thế Tôn, thân hình rộng lớn, uy Thánh không lường ! Thân biến công đức chẳng thể xưng hạn mới có thể dung thọ được sáu mươi ức Bồ tát ngồi nghe kinh ở trong thân Phật mà thân thể đức Thánh như cũ chẳng tăng chẳng giảm.

Bồ tát Kim Cương Lữ quan sát khắp chúng hội mà cất tiếng bảo rằng :

- Do đó cho nên các ông đều phải biết rằng, thân của đức Như Lai Chí Chơn Đẳng Chánh Giác tức là Pháp thân rộng lớn vô cực, không có tướng tốt mà chẳng vuông tròn, thân không bờ cõi, chẳng thể đo lường. Khoản khác phát ý của đức Như Lai Chí Chơn là muốn cho mọi dòng nước, biển lớn, sông ngòi, dòng chảy, đất nước, châu vực, rừng cây, thảo mộc, núi non, đất đai... sở hữu của ba ngàn đại thiên thế giới đều vào thân Phật chẳng tăng chẳng giảm, đều hiện ra như cũ. Lại nữa, thừa các hiền giả ! Hàng ngàn vạn số chúng Bồ tát của những vô ương số ức trăm ngàn cõi Phật, từ xa nhìn thấy tướng ánh sáng vi diệu của đức Thế Tôn thanh tịnh không có trần cấu. Họ đều phát khởi đi đến muốn thấy đức Thánh Tôn, hỏi han thánh thọ kinh điển. Họ đều vì thiên hạ mà khuyên chư thiên, nhân dân, Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương, khiến cho được ủng hộ, khiến cho được tự qui nên đi đến nghe kinh. Giả sử người chẳng đến thì chẳng thấy thân thông biến



hóa, chẳng thể phát tâm. Đức Phật muốn khai hóa độ chúng sinh nên đức Như Lai lấy các vị Bồ tát đặt vào bên trong thân mà thính thọ pháp chẳng thấy ngăn ngại, không gì nghi nan. Hoặc có Bồ tát trụ ở trong đất, vào giao lô báu mà tự xét thấy ngòi trên hoa sen... Tất cả đều là sự cảm động của uy thần đức Phật ! Đạo đức cao xa lồng lộng không lường.

Các vị Bồ tát thừa thánh chỉ đức Phật và uy lực chí nguyện của ngài Kim Cương Lữ, sáu mươi ức vị, tất cả đồng thời đều từ trong lỗ chân lông của đức Đại Thánh xuất hiện. Họ cúi đầu dưới chân đức Phật, nhiễu quanh về bên phải bảy vòng, đều dùng sức thần túc uy đức hóa ra giường vi diệu rồi đích thân ngồi lên giường ấy.

Đến đây, Bồ tát Kim Cương Lữ bạch đức Phật rằng :

- Kính thưa đức Thế Tôn ! Bồ tát Vô Ngôn, vì sao tên là Vô Ngôn ?

Đức Phật dạy rằng :

- Ông hãy tự đem vấn đề này hỏi vị Chánh Sĩ. Ông ấy sẽ vì ông giải nói !

Ngài Kim Cương Lữ hỏi ngài Vô Ngôn rằng :

- Thưa Tộc tính tử ! Ngài vì sao tự hiệu là Vô Ngôn vậy ?

Ngài Vô Ngôn lặng thinh. Hỏi như vậy ba lần, cũng chẳng đáp lại. Ngài Kim Cương Lữ lại hỏi một lần nữa rằng :

- Vì sao tôi hỏi ba lần mà ngài chẳng đáp lại ?

Ngài Vô Ngôn đáp rằng :

- Tôi tìm lời này mà mãi chẳng chỗ được ! Do đó cho nên chẳng đáp lại nhau vậy ! Lại, này Tộc tính tử ! Về lý thì chẳng nên hỏi đến Vô Ngôn là vì sao mà đặt tên là Vô Ngôn ? Vì kể ra Vô Ngôn ấy tức là không nói ra lời, cũng không âm thanh.

Ngài Kim Cương Lữ lại hỏi :

- Giả sử không có lời nói thì nay vì sao miệng có điều nói ra ?

Ngài Vô Ngôn đáp rằng :

- Tôi theo pháp đến cùng lời nói của chư Phật, cũng lại theo đến cùng lời nói của chúng sinh.

Lại hỏi :

- Sao gọi là pháp đối với lời nói của chư Phật ?

Đáp rằng :

- Như tất cả sự giảng nói Kinh pháp của Phật, tôi dùng ý lực vững thừa thân uy ấy, cũng lại như thế. Do đó cho nên tôi nay đều đã đạt pháp lời nói của chư Phật. Giả sử âm thanh ấy mà ngang bằng văn tự, không sự hủy hoại, diễn nói Kinh pháp thì đó là pháp đối với lời nói của chư Phật.

Lại hỏi :

- Sao gọi là theo đến cùng lời nói của chúng sinh ?

Đáp rằng :

- Theo tất cả ngôn ngữ, âm hưởng của loại chúng sinh người mà vì họ nói pháp thì đó là theo đến cùng đối với lời nói của tất cả chúng sinh nhân dân.

Lại hỏi :

- Thưa Tộc tính tử ! Ngài mất lời nói đến nay đã bao lâu rồi ?

Đáp rằng :

- Từ khi mất tâm niệm đến nay !

Lại hỏi :

- Thưa Tộc tính tử ! Sao ngài nói lời này ?

Đáp rằng :

- Do đó cho nên chẳng thân cận tâm niệm, cũng chẳng phải chẳng ưa, lòng không nghĩ gì, miệng thì không nói.

Lại hỏi :

- Thừa Tộc tính tử ! Lời nói từ đâu phát ra ? Là từ lòng phát ra ư ? Từ thân phát ra ư ?

Đáp rằng :

- Chẳng từ thân phát ra, cũng chẳng từ lòng phát ra ! Sở dĩ vì sao ? Vì thân chẳng phải thường còn, chẳng được tỵ tại. Còn lòng ấy thì như huyễn. Do đó nên chẳng từ thân phát ra cũng chẳng từ lòng phát ra.

Lại hỏi :

- Là từ đâu phát ra ?

Đáp rằng :

- Giả sử muốn hỏi việc giảng nói thì ngôn từ là từ đâu phát ra ? Là từ trống không phát ra. Trống không không có sắc, cũng chẳng thể thấy. Nay ngài hỏi tôi, là do đâu ư ? Rằng, thật ra nhân vào trống không, không thấy, không hình dáng !

Đáp rằng :

- Thừa Tộc tính tử ! Vậy nên nói rằng, như hư không mà chẳng thể thấy. Câu hỏi cũng như cái ngôn từ ấy cũng như hư không mà chẳng thể thấy. Hư không như vậy mãi chẳng thể nhìn thấy, cũng không có tướng. Do đó cho nên, câu tất cả pháp và ngôn từ thì đều chẳng thể được. Như câu ngôn từ chẳng thể được thì tất cả các pháp tịch mịch đạỵ bạc. Luận ngữ, âm từ cũng lại như vậy. Tất cả các pháp cũng như lời nói của người chọt chẳng biết chỗ. Lời nói như hư không, không thể thấy chỗ. Tất cả các pháp cũng như hư không, cũng không xứ sở. Cái ngôn từ là nhân duyên hợp thành. Tất cả các pháp cũng từ duyên khởi. Truy tìm căn nguyên các pháp sở tại thì duyên từ đâu khởi mà chẳng thể được ? Kia chẳng thể được thì không chỗ khởi, liền không chỗ sinh. Lại không chỗ khởi thì không chỗ hưng. Kia không chỗ hưng thì không chỗ phát. Kia không chỗ phát thì đó không dấu vết của mắt, cũng không dấu vết của sắc, cũng không dấu vết của thức, cũng không dấu vết của tai, mũi, miệng, thân, ý, cũng không dấu vết của pháp, không dấu vết của ý thức. Kia không dấu vết thì không đi, không lại. Không đi, không lại thì gọi là độc bộ. Kia độc bộ thì không chỗ đi, đối với tất cả hành mà không sở kiến. Phải tác khởi sự quan sát đó thì chắc sẽ nhìn thấy cái mà vốn chẳng thấy ư ?

Lại hỏi :

- Cái gì vốn chẳng thấy ?

Đáp rằng :

- Chẳng sinh, chẳng khởi.

Lại hỏi :

- Sao gọi là chẳng sinh, chẳng khởi ?

Đáp rằng :

- Cái chẳng thể xem xét, không có người lại !

Lại hỏi :

- Sao gọi là cái chẳng thể xem xét, không có người lại ?

Đáp rằng :

- Hư không chẳng thể thấy, không có người lại ! Hư không bình đẳng. Tất cả các pháp cũng bình đẳng như hư không. Do đó cho nên các pháp bình đẳng cũng như hư không. Vậy nói rằng, tất cả các pháp bình đẳng như hư không.

Lại hỏi :

- Sao gọi là các pháp bình đẳng như hư không ?

Đáp rằng :

- Không có bạn bè ! Do vì chư Phật bình đẳng nên tất cả các pháp rốt ráo bình đẳng. Quá khứ vốn bình đẳng, đương lai vốn cũng bình đẳng, ở giữa vốn cũng bình đẳng, không có phân biệt kể ra những bình đẳng này là do tất cả các pháp bản thể như vậy như chơn. Bản thể vô bản, bản thể như chơn, bản thể như thắm. Bản thể vô bản, bản thể bình đẳng không có khác. Đó gọi là không có “Nhị tế” cũng không ngần ấy. Sao gọi rằng hai ? Vì kể ngộ ngã nên gọi là hai. Nếu chẳng tham thân, chẳng kể ngộ ngã thì không có hai. Sao gọi là “có hai” ? - Có mắt, có sắc thì gọi là hai. Tai-tiếng, mũi-hương, lưỡi vị, thân-xúc, ý-pháp thì đó gọi là hai. Nói tóm lại, nếu có thể, chấp trước tất cả các

pháp thì gọi là hai. Giả sử có hai cũng chẳng thể được. Sở dĩ vì sao ? Vì quán vô sở đắc này thì không hai, cũng không ngôn từ. Pháp, tâm ý và thức sở hữu ấy, giả sử chẳng tu ba việc này thì gọi là không hai. Cái không hai này chẳng phải giảng nói. Sở dĩ vì sao ? Vì có lời nói thì chẳng lìa khỏi hai. Không có lời nói thì mới không có hai.

Lại hỏi :

- Cái gọi là không hai thì ai tạo ra hai ?

Đáp rằng :

- Cái không hai ấy chẳng thể tạo ra hai ! Sở dĩ vì sao ? Vì, giả sử hưng phát ngàn ấy phương tiện, muốn biến đổi không hai khiến cho có hai thì nhất định chẳng thể thành được.

Lại hỏi :

- Việc nói về pháp luật là hai đó ư ? Là không hai vậy sao ?

Đáp rằng :

- Pháp luật ấy thì không có hai, kiên cố khó dời ! Sở dĩ vì sao ? Vì không tướng ngôn từ, cũng không gì chế ngự, lấy không lời nói mà mở lối dẫn đường, không thể phá hoại, chẳng thể hủy khuyết vì chẳng thể hoại. Vậy nên gọi là kiên cố đạo ngự thì không có hai.

Đến đây, Bồ tát Kim Cương Lữ bạch trước đức Phật rằng :

- Kính thưa đức Thế Tôn ! Cái mà Bồ tát Vô Ngôn tuyên dương thông suốt đều chính là ân đức dững mãnh của Tuệ Minh tam muội vậy.

Đức Phật dạy rằng :

- Những điều nói của ông đều là ân uy của tam muội Tuệ Minh.

Lúc bấy giờ, các vị Bồ tát đều từ đất nước của đức Phật Chấp Tuệ Diệu hỏi ngài Vô Ngôn rằng :

- Thưa Tộc tính tử ! Ngài được học pháp gì mà tuệ biện tài lồng lộng không lường đến như vậy ?

Ngài Vô Ngôn đáp rằng :

- Như đức Phật đã nói, tất cả các pháp đều từ giới lập nên !

Lại hỏi nữa rằng :

- Thưa Tộc tính tử ! Chắc ngài có thể rũ lòng hạ cố thương xót đến chúng tôi mà phân biệt phu diễn kiến lập giới cho !

Đáp rằng :

- Thưa hiền giả ! Giới ấy chẳng trụ ở thân, chẳng trụ ở miệng, ở tâm. Đó là Lập Giới. Giới ấy chẳng trụ trong ngoài cũng không ở trung gian. Đó là Lập giới. Nếu không tư tưởng, không gì suy nghĩ và cùng dạy bảo bằng ngôn từ thì đó gọi là Lập Giới. Không ứng gì chẳng ứng, không niệm gì chẳng niệm, cũng không niệm khác thì đó gọi là Lập Giới. Chẳng trụ ở thiện cũng không bất thiện, chẳng ở với đời cũng chẳng độ thế, không tại chẳng tại, không hại chẳng hại, không lậu chẳng lậu, không làm chẳng làm, không sinh tử không diệt độ. Đây gọi là Lập Giới. Giả sử kiến lập hình tượng so sánh như vậy thì người trụ, đối với tất cả phép tắc không chỗ trụ. Chẳng trụ các pháp, chẳng tác khởi ý niệm đó là tôi đã có lời nói tuyên dương thông suốt phân biệt. Thưa hiền giả ! Vậy nên đó tên là Giới. Có điều nói ra thì trụ ở “hai”. Chân bản tế ấy và trú xứ ấy đều cùng đến Vô bản. Lại, chỗ Pháp giới, tôi cho trụ ở đó mà có sở luận. Có sở luận thì mãi chẳng thể được. Lời nói ấy thì cũng không sở niệm. Sự tuyên dương thông suốt ấy cũng không sở tưởng.

Lại hỏi :

- Thưa Tộc tính tử ! Kia không thể được, không sở niệm và không sở tưởng thì ngôn thuyết gì ?

Đáp rằng :

- Số tự nhiên mà chẳng thể thu hoạch, cũng không sở niệm, không có sở tưởng, tự nhiên nói lên !

Lại hỏi :

- Lời nói ấy là ai nói ?

Đáp rằng :

- Thừa hiền giả ! Lời nói của tôi ! Nó tức thời diệt tận, cũng không chỗ sinh. Sở dĩ vì sao ? Hướng tới những lời giảng pháp đều về với tận (hết), tất cả các pháp đều không chỗ sinh. Chỗ sinh pháp chẳng thể biết chỗ. Sự hữu hình hiện tại đều không có hình chẳng thể được chỗ. Sở dĩ vì sao ? Vì nhân ấy tận mà không các tướng. Bản tế ấy thì không có ngôn giáo nên đức Thế Tôn nói rằng, chẳng thể tưởng tượng thủ lấy tâm quá khứ. Tâm đương lai, hiện tại cũng lại như thế đó. Nó liền khởi, liền diệt, tan nát, tiêu hết, chợt hiện, dễ chuyển đổi, chẳng thể nắm bắt, hình dáng loại gì ? Đó muốn thủ lấy, tưởng đặt, ý niệm hư ngụy, cậy nhờ, thọ nhận, tư tưởng đều như huyễn hóa. Vậy nên truy xét cùng cực thì tất cả điều nói ra đều trống rỗng không thật, nghĩa ấy không thu hoạch, cũng chẳng thể dùng lời giảng nói đã có, chẳng thể miệng tuyên nói như lòng suy nghĩ vậy. Sở dĩ vì sao ? Vì không sự tạo tác cũng không sở hành. Kia có giải biết, hưng khởi hướng về ý nghĩa này thì chẳng lại dùng ngôn từ của miệng, cũng chẳng dùng ý niệm sở hữu trong lòng. Còn có sự tuyên dương thông suốt, phân biệt giảng nói thì giống như sự đáp lại âm thanh bằng tiếng kêu vang. Như đức Hóa Như Lai có sự ban tuyên, sự giảng nói của người ấy cũng lại như thế. Đó là sự có thể bảo vệ ý nghĩa của các đức Phật và chúng Bồ tát, tất cả người đời chẳng thể nghĩ bàn, phương tiện thiện quyền không thể chế chỉ (chế ngự dừng lại), sự kiến lập pháp bằng lời của biện tài chẳng thể di động.

Các vị Bồ tát khen ngài Vô Ngôn rằng :

- Hay thay ! Hay thay ! Thừa Tộc tính tử ! Ngài nói lời nói ấy hay quá ! Đó là cửa vào pháp ! Chúng tôi cũng nghe, việc về với cửa thật không có cửa, ngang bằng như hư không. Đức Phật Thế Tôn ấy và các Bồ tát thị hiện nói như vậy. Sự thọ nhận của chúng tôi cũng lại như thế này !

Đến đây, Bồ tát Kim Cương Lữ hỏi ngài Vô Ngôn rằng :

- Thừa Tộc tính tử ! Hãy lại đây để cùng đến thế giới Trụ Ư Kiên Cố Kim Cương Căn, diện kiến đức Chấp Tuệ Diệu Như Lai Chí Chơn Đẳng Chánh Giác, quan sát đất nước đó.

Ngài Vô Ngôn đáp rằng :

- Lại, này Tộc tính tử ! Nghe điều ấy thì chính là thế giới Trụ Ư Kiên Cố Kim Cương Căn, đức Thế Tôn Chấp Tuệ Diệu cũng ở tại đây. Thân tôi sao phải bỏ đây đến đó ?

Ngài Kim Cương Lữ hỏi rằng :

- Hôm nay, thế giới này tạo thành bằng bùn đất, chẳng phải bằng kim cương !

Ngài Vô Ngôn đáp rằng :

- Thưa Tộc tính tử ! Khoảnh khắc phát ý của ông, vượt hăng hà sa số đất nước chư Phật, thông qua núi Thiết Vi không bị trở ngại là có thể đủ sức thủ lấy cõi Phật này và nhắc lên được một hạt bụi đất chẳng ? Vậy mới sẽ biết là thế giới này do bùn đất tạo thành.

Bồ tát Vô Ngôn liền theo tiếng nói dùng Kim Cương Đạo Tràng tam muội chánh thọ, ngay tức thời ở ba ngàn đại thiên thế giới này tự nhiên hóa thành rất kiên cố chẳng thể hủy thương, đều là Kim cương. Đến đây, ngài Kim Cương Lữ tạo tác uy lực lớn, hưng khởi thần biến, mặc áo giáp đại kiên cố giới đức, muốn nâng lên một hạt bụi của đất này mà chẳng thể thắng được. Tự lòng ông nghĩ rằng : “ Quái lạ ! Chưa từng có ! Đây là sự kiện lập biến hóa lồng lộng của đức Đại Thánh ? Hay đó là sự hưng khởi cảm động của ngài Vô Ngôn ?” Ngài Kim Cương Lữ bạch đức Phật rằng :

- Kính thưa đức Thế Tôn ! Con, lúc trước, trong khoảnh khắc phát tâm, thông qua núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi, vượt qua hăng hà sa số đất nước chư Phật mà hôm nay muốn nhắc lên một hạt bụi đất của cõi đất này mà chẳng thể thắng được ! Kính thưa đấng Thiên Trung Thiên ! Sự hưng lập uy thần này là của ai ? Chính là ân từ thánh chỉ của đấng Thiên Trung Thiên ? Hay là sự cảm động biến hóa của ngài Vô Ngôn ?

Đức Phật dạy rằng :

- Là sự kiện lập của Bồ tát Vô Ngôn vậy ! Sở dĩ vì sao ? Vì Bồ tát Vô Ngôn dùng Kim cương Đạo Tràng tam muội, chánh thọ nên khiến cho ba ngàn đại thiên thế giới này rất là kiên cố, chẳng thể hủy hoại, đều trở thành Kim cương. Nếu có Bồ tát trụ ở tam muội đó thì mặc theo ý mình, muốn biến bao nhiêu đất nước của chư Phật thành Kim cương thì liền được như ý, tâm Thánh trí tuệ hưng hiển đạo đức. Dùng tam muội này mà chánh thọ thì khiến cho các cõi Phật đều thành Kim cương không thể hủy phạm chạm, đều là cảnh giới uy thần của tam muội đó.

Đến đây, ngài Kim Cương Lữ và sáu mươi ức Bồ tát đi theo ngài bạch trước đức Phật rằng :



- Bồ tát tu hành pháp gì mới có thể chứng được tam muội Kim Cương Đạo Tràng ?

Đức Phật dạy rằng :

- Nay Tộc tính tử ! Bồ tát có bốn pháp để chứng được tam muội Kim Cương Đạo Tràng này. Những gì là bốn ?

- Một là trì chí kiên cố như Kim Cương, thường mang tâm đạo siêu việt tất cả các gốc công đức.

- Hai là tánh hạnh đầy đủ, vô ương số kiếp tu sửa phương tiện trang nghiêm đại nghiệp.

- Ba là vào đến thâm pháp phân biệt nguồn gốc mười hai duyên khởi.

- Bốn là Thánh tuệ hoàn bị, đều không có sự khuyết lậu.

Đó là bốn.

Lại có bốn thứ mà Bồ tát tự vui sướng. Những gì là bốn ?

- Một là siêu độ tuệ đức, đầy đủ ngũ thông.

- Hai là cửa không, vô tướng, vô nguyện, nhất tâm giải thoát, tam muội chánh thọ, lòng chẳng hí dật mà tự vui sướng.

- Ba là kiến lập nên giới (cấm) mà trụ ở pháp giới (cõi), chỗ ở không nguồn gốc, thành tựu tuệ minh.

- Bốn là rớt ráo chí thành như ý nghĩa thâm sâu, hiểu rõ tịch diệt Kinh nghĩa, các pháp không gì chẳng đạt.

Lại có bốn thứ nữa. Những gì là bốn ?

- Một là tuân theo đại ai, tu bốn phạm hạnh.

- Hai là phụng hành Bát nhã Ba la mật và Lục độ vô cực.

- Ba là hành thiện quyền phương tiện ba mươi bảy pháp trợ đạo phẩm.

- Bốn là vì các chúng sinh tu các giải thoát môn và bốn Thánh đế. Đó là bốn.

Lại có bốn thứ. Những gì là bốn ?

- Một là sự tạo nghiệp của thân giống như Kim Cương.

- Hai là lời nói của miệng thanh tịnh, vi diệu, nhu hòa cũng như Kim cương.

- Ba là nắm giữ lòng kiên cố chẳng thể động chuyển cũng như Kim cương.

- Bốn là Chí tính chẳng thể hủy hoại.

Đó là bốn pháp mà Bồ tát tu hành để mau chóng chứng được tam muội Kim Cương Đạo Tràng đó. Khi nói lời nói này, thì các Bồ tát liền thu hoạch được Tam muội Kim Cương đạo tràng này.

Đến đây, Bồ tát Vô Ngôn tự bạch với cha mình là tướng quân Sư Tử rằng:

- Thừa đại nhân ! Ngài há thấy các đức Phật ra đời, đức hưởng vang lừng, uy thánh không lường, đạo tuệ cao vời, siêu tuyệt không bạn bè, được chưa từng có, khó bì kịp, khó bì kịp ! Hình tượng so sánh như vậy chẳng thể thí dụ được lòng Bi xưa mà nay đều hiện lên hết vậy. Các đức Phật đã vì vô ương số loài chúng sinh dẫn đường bày lối Diệt độ đến với Đại An. Xin nguyện đại nhân phát khởi ý đạo Vô Thượng Chánh Chơn !

Tướng quân Sư Tử đáp lại ngài Vô Ngôn rằng :

- Con phải biết rằng, bảy ngày sau khi sinh, trời đến thấy tướng mệnh mà bảo là con sẽ phát ý đạo lớn, Phật đáng trời trong trời, quan sát bằng mắt đạo biết được chí tháo của ta. Lòng ấy ngày đêm (sớm tối) nghĩ đến Phật đạo, không phát tâm qui y thầy khác mà chỉ qui mạng đáng Đại Thánh Vô Cực.

Tướng quân Sư Tử và chánh phu nhân, thân thuộc nội ngoại trai gái, năm trăm nhóm tùy tùng đều phát ý đạo Vô Thượng Chánh Chơn. Bồ tát Vô Ngôn tự đáp lại cha mẹ, anh em chị em và thân tộc cùng mọi người rằng :

- Các ngài, ngày hôm nay đã phát ý lớn, phải tinh tấn hành đạo tâm trang nghiêm !

Tức thời, họ hỏi rằng :

- Sao gọi là phát ý trang nghiêm đạo tâm ?

Ngài Vô Ngôn đáp rằng :

- Có bốn mươi việc trang nghiêm đạo tâm. Những gì là bốn mươi việc ?

1- Hết lòng tin Phật đạo, lòng chẳng nghi ngờ hủy báng.

2- Ưa thích pháp mà khiến cho tồn tại mãi.

3- Chẳng khinh mạn Thánh chúng, cung kính khiêm tốn

4- Luôn phải làm quen bạn lành.

5- Thấy các Bồ tát, nhìn họ như Phật.

6- Chưa từng mang lòng hại hướng về chúng sinh.

7- Cung kính phụng sự tôn trưởng, chúng hựu.

8- Lòng bình đẳng yêu ghét.

9- Vào pháp không chán.

10- Siêng nghe Kinh điển.

11- Nghe chỉ thú tôn trọng học tập.

12- Vì người khác diễn nói.

13- Không lòng mong giúp đỡ.

14- Pháp không có thầy.

15- Việc nghĩ như ứng

16- Phụng hành vô bốn.

- 17- Tất cả cái yêu thích mà chẳng quý tiếc.
- 18- Phụng thuận cấm giới chưa từng khuyết lậu.
- 19- Tuyên dương thông suốt, phân bố sức nhẫn nhục.
- 20- Việc hành tinh tấn không đâu chẳng cùng khắp.
- 21- Làm cho hoàn bị tu tập thiền định nhất tâm.
- 22- Mà nghĩ thuận theo phẩm trí tuệ.
- 23- Dùng quyền phương tiện khai hóa chúng sinh.
- 24- Điều có thể khuyến trợ thì chưa từng bỏ quên.
- 25- Theo hộ quần lê .
- 26- Tự điều hòa lòng mình, hàng phục ý người khác.
- 27- (nguyên bản khuyết một pháp thứ hai bảy).
- 28- Với dục dạy trao, chẳng nhiệm trước trần lao.
- 29- Thường bỏ ồn ào rối loạn, ưa thích tịch tịnh.
- 30- Nghĩ ngợi ở với nhàn cư là đức được ngợi khen.
- 31- Tu hạnh Hiền thánh mà biết tiết hạn.
- 32- Thường hành chỉ túc, chẳng thể di động.
- 33- Ở tại tục pháp, chẳng cùng đồng trần.
- 34- Mà theo thuận tùng sáu pháp kiên cố.
- 35- Lại chẳng phé bỏ hạnh bốn ân.
- 36- Mà thường tuân phụng chí nguyện kiên cố.
- 37- Luôn luôn chẳng hủy mất gốc thiện đức.

38- Vói nghiệp sở học mà chẳng buông lung.

39- Chẳng ưa Tiểu thừa.

40- Đạo tâm chẳng động.

Lòng tin dốc hết, chí vi diệu, chẳng khiếp nhược, bỏ tất cả ác, không sự vi phạm, đầy đủ hết tất cả công huân, hợp tập danh vang, vô lượng phước tụ hội, đeo mang đạo pháp, ở chôn đạo tràng mà chẳng thoái chuyển. Đó là bốn mươi việc làm của bậc trượng phu, hiển phát tất cả các thông tuệ vậy. Đạo tâm trân bảo do công đức này mà tự trang nghiêm. Trong khoảnh khắc phát ý thì sự hưng khởi gốc đức của ba ngàn đại thiên cảnh giới Phật đều hiện ở trước mắt, chẳng cầu đâu xa nữa. Ví như mặt trời ở giữa hư không thì không đâu chẳng sáng.

Tướng quân Sư Tử đáp lại con mình rằng :

- Thưa Chánh sĩ ! Ông phải tỉnh thoảng qua lại, nghĩ đến sự tương kiến với người thân để nhân đó mà bảo bày, răn dạy, tương tế, ủng hộ khiến cho mọi người chẳng thoái chuyển, rốt ráo đạo Vô Thượng Chánh Chơn.

Ngài Vô Ngôn đáp rằng :

- Thưa Đại nhân ! Ngài muốn biết, lại có mười pháp sở hành của Bồ tát mà chư Phật Đại Sĩ đã thấy thường nghĩ đến. Những gì là mười ?

1- Luôn làm tinh tấn, muốn an chúng sinh, chẳng nghĩ thân mình riêng được đại an, lực thân kiên cường, nhiều sự dũng mãnh tiến lên, thấy người yếu đuối mà an ủi bảo rõ.

2- Việc tạo gốc đức đều đem phóng xả, bố thí cho tất cả mọi người, chưa từng mang âu lo, người có thể hóa độ khuyến phát đạo tâm.

3- Mặc áo giáp đại đức mà tự thề nguyện, các chúng sinh này nếu được Phật đạo, thọ nhận chánh pháp thì phải dùng cúng dường mà phụng sự họ, nhiên hậu ta mới thủ lấy Tội Chánh Giác.

4- Vì chánh pháp nên bỏ mất thân mạng, chẳng bỏ chánh điện, tuyên sớ phân biệt ý nghĩa “nhất phẩm”, ở trong trăm ngàn kiếp lưu bố tất cả.

5- Mặc áo giáp đại đức, chẳng lười biếng mệt mỏi, chẳng mang lòng khiếp nhược.

6- Tất cả các pháp đều là bản tịnh, giả sử, nghe lời nói này mà chẳng lấy làm sợ hãi, chẳng hạn lượng đại đạo, chẳng xả Phật pháp, chẳng lấy làm rỗng không thì sự quan sát nhìn thấy vừa biết chẳng trống rỗng, bình đẳng với ngô ngã, cũng bình đẳng với chúng sinh.

7- Đã bình đẳng với chúng sinh thì bình đẳng với pháp.

8- Đã bình đẳng với Kinh pháp thì liền tin ưa.

9- Hư không bình đẳng chẳng rơi vào Chỉ quán, chẳng lại đọa lạc vào đường não hoạn sinh già bệnh chết.

10- Vì sự nhìn thấy các thế gian chuyển động, vô ương số chúng sinh cần khổ tỳ vết dơ bẩn, những Ma Ba Tuần đã có thể hưng khởi, đến nói mọi khó khăn, dạy răn, bài bác rằng, Phật đạo khó được, kinh pháp khó gặp, chẳng bằng sớm cầu Thanh văn mà sớm được độ vậy. Bồ tát nghe điều này mà vẫn kiên trì một lòng phát khởi chí vô cực, chẳng lười chán, chẳng thoái, chẳng chuyển, chẳng bỏ Đại thừa, vẫn trụ ở pháp chơn chánh thâm đế, lời nói việc làm tương ứng, chưa từng hy vọng, thân hành chí thành, chẳng dối thân mình, chư thiên, chúng sinh và mười phương Phật.

Đó là mười pháp sự của bậc Đại Nhân. Sở hạnh của Bồ tát tức là sở kiến của chư Phật và các chánh sĩ thường nghĩ đến.

Khi nói lời nói đó thì tướng quân Sư Tử cùng với quyến thuộc tức thời chứng được Nhu Thuận pháp nhẫn.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn bảo hiền giả A Nan rằng :

- Ông hãy thọ Kinh pháp mà trì đọc phụng tụng, vì người khác giảng nói đầy đủ rộng khắp. Sở dĩ vì sao ? Vì sự hưng khởi đạo đức của các đức Phật Đại Thánh quá khứ, đương lai và hiện nay đều phát xuất từ cửa pháp kinh điển tạng đó. Hôm nay, Bồ tát Vô Ngôn đi đến đây, suy nghĩ Chân đế, tuyên xướng pháp môn không lường ấy, khuyến hóa vô số tất cả nhân dân, khiến cho họ học Phật đạo. Vậy nên, này A Nan ! Ông muốn phụng trì pháp tạng của các đức Phật Thế Tôn quá khứ, đương lai và hiện tại đã khả thọ thì phải phụng trì Kinh này, hoài bảo ở trong lòng, rộng vì người nói môn pháp tạng này để phát khởi vô ương số chúng sinh nhân dân khiến cho họ thành Phật

đạo. Như Lai tại thế hay sau khi diệt độ, giả sử có người thọ trì kinh này thì đều chính là thánh chỉ của Phật kiến lập sự đạt đến. Nếu họ trì đọc phụng tụng, làm đúng như lời dạy ở trên - Đức Phật nói với ngài A Nan - thì có ba việc phước chẳng thể lường. Những gì là ba ?

- Một là tương hộ chánh pháp.
- Hai là thân biết đạo tâm.
- Ba là người chưa phát ý thì khuyến phát đạo tâm.

Đó là ba phước công đức chẳng thể hạn lường. Giả sử, Như Lai khen công huân ấy mà chẳng thể tận, huống gì là bậc Thanh văn.

Lúc bấy giờ, trong hội có bảy ức các chúng Bồ tát, nghe lời nói của đức Phật, đều đứng dậy, muốn ủng hộ chánh pháp, mỗi mỗi đều nói rằng :

- Bọn chúng con sẽ chung phụng trì chánh điển của đức Thế Tôn và lưu bố xa rộng, giữ gìn quyển Kinh này, vì người khác giảng nói, khuyến phát đạo ý.

Bồ tát Vô Ngôn bạch đức Phật rằng :

- Kính thưa đức Thế Tôn ! Cái có thể giảng nói thông suốt, chứng Chánh Giác thì pháp đó chắc có thể nhận lấy giữ gìn ư ?

Đức Phật dạy :

- Chẳng phải vậy !

Lại hỏi đức Phật rằng :

- Do những có gì mà các Tộc tính tử hướng theo đức Phật nói ở đây, các vị Bồ tát đều khởi lên sự trụ lập, muốn hộ trì chánh pháp ?

Đức Phật dạy :

- Ta dùng đem nuôi các Tộc tính tử. Ta dùng hình tượng đó là muốn có sự ủng hộ. Việc vô vi kia chẳng thể được pháp mà ta vì họ ban tuyên. Nhân văn tự, ngôn giáo hộ trì pháp mà thuận theo ý ấy. Sự ngôn hộ là chẳng dùng lời hỏi nói, chẳng dùng văn tự mà hành đạo. Đó gọi là hộ trì chánh pháp. Lại, này Tộc tính tử ! Có hai việc hộ chánh pháp. Những gì là hai ?

- Một là “ chẳng thể được” thì mới đạt đến Chánh pháp. Việc phải ủng hộ thường tương thuận, chẳng do lời nói mà ủng hộ vậy.

- Hai là cũng chẳng tương tế đối với các hư vọng. Nghe lời nói thì liền có thể phụng hành, chẳng vì kiêu mạn phóng túng cầu được tiếng khen. Đó là hai việc.

Các vị Bồ tát muốn cúng dường đức Phật và Bồ tát Vô Ngôn cùng kinh điển này nên khắp trời mưa hoa, tung lên trên đức Phật và các vị Bồ tát, cùng khắp cả đại hội. Miệng các vị ấy tuyên nói lời này :

- Nguyên xin cho đức Thế Tôn Thích Ca Văn Ni tồn tại ở thế gian lâu dài! Nguyên khiến cho Kinh pháp này tự nhiên lưu bố khắp cõi Diêm phù lợi !

Đức Phật nói như vậy, Bồ tát Vô Ngôn, tướng quân Sư Tử cùng các quần thân đi theo, Bồ tát Kim Cương Lữ và sáu mươi ức các vị Bồ tát.v.v... Ngài Xá Lợi Phất, ngài Mục Kiền Liên, ngài A Nan, chư thiên, người đời, A tu luân... nghe lời đức Phật nói không ai chẳng vui mừng.

## **KINH VÔ NGÔN ĐỒNG TỬ**

**- Quyển hạ - hết.**

---o0o---

**HẾT**